

**GUƠNG MẶT ANH HÙNG
QUẢNG NGÃI**



**Các Anh Hùng
Lực Lượng Vũ Trang**

**SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN & THỂ THAO
BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH QUẢNG NGÃI
1994**



**HUY CHƯƠNG
ANH HÙNG
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**



959.709.253

C 101 A

GUONG MẶT ANH HÙNG QUẢNG NGÃI

Bản chuyển đến Thư viện

CÁC ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG



SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN & THỂ THAO
BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH QUẢNG NGÃI
1994

LỜI GIỚI THIỆU

Trải qua 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, bảo vệ độc lập, tự do, thống nhất đất nước (1945-1975), cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, từ năm 1975 đến nay; quân và dân Quảng Ngãi dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt nam và Hồ Chủ Tịch kính yêu, đã kiên trung bất khuất, đoàn kết keo sơn, vững vàng trong gian khổ, dũng cảm kiên cường trong chiến đấu, phát huy truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, cùng cả nước và với cả nước, làm nên nhiều chiến công lịch sử trên chiến trường Quảng Ngãi, cũng như trên cả nước.

Công lao đóng góp vào những chiến công này, trước hết thuộc về các liệt sĩ, các anh hùng và cùng với họ là hàng triệu đồng bào, chiến sĩ đã hiến dâng mồ hôi và xương máu vào sự nghiệp chung của toàn dân tộc, vì tiến bộ của tổ quốc, vì tinh thần quốc tế cao cả.

Nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập quân đội (22/12/1944 - 22/12/1994) và

các ngày lễ lớn trong 2 năm 1994 - 1995, được sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh, Sở VH-TT và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi tổ chức sưu tầm tài liệu và biên soạn tập sách "Gương mặt anh hùng Quảng Ngãi", tập I: "Các Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân".

Đây là tập đầu trong các tập sách sẽ được tiếp tục xuất bản trong thời gian tới nhằm giới thiệu cùng đồng bào, đồng chí trong tỉnh và cả nước về các địa phương, đơn vị anh hùng, các bà mẹ anh hùng, các anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động của Quảng Ngãi, các trận đánh lịch sử diễn ra trên địa bàn tỉnh nhà...

Do những khó khăn khách quan và chủ quan trong việc sưu tầm và biên soạn nên trong tập sách này, chúng tôi sử dụng chủ yếu tư liệu của Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Cục chính trị QKV (cố bổ sung), vì vậy có một số anh hùng người Quảng Ngãi, đặc biệt là anh hùng được các địa phương, đơn vị ngoài Quân khu V đề nghị tuyên dương (trong đó có hai anh hùng Lê Khương và Phạm Văn Tư) đã không kịp có tên trong tập sách này.

Đây quả thật là một điều đáng tiếc và là một thiếu sót trong số nhiều thiếu sót chắc chắn không thể tránh khỏi của tập sách này. Chúng tôi rất mong bạn đọc gần xa thể tình lượng thứ và nhiệt tình

giúp đỡ tư liệu để có thể bỏ khuyết cho tập sách vào dịp tái bản.

Sở Văn hóa Thông tin - Thể thao và Bộ chỉ huy Quân sự Tỉnh Quảng Ngãi chân thành cảm ơn Cục Chính trị QK V, Nhà Xuất bản Quân đội nhân dân, Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Quân khu V và nhiều đơn vị cá nhân đã giúp đỡ chúng tôi về nhiều mặt để tập sách được ra mắt đúng vào dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/1994).

Rất mong bạn đọc góp ý bổ sung và xin trân trọng giới thiệu tập sách cùng đồng bào, đồng chí trong Tỉnh cũng như cả nước.

**SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ THAO
VÀ BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH QUẢNG NGÃI**



Sưu tầm và biên soạn: **LÊ HỒNG KHÁNH**

Liệt Sĩ NGUYỄN BÁ



Đồng chí Nguyễn Bá, tức Nguyễn Đại, sinh năm 1922, dân tộc Kinh, quê ở xã Phố Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, tham gia cách mạng tháng 2 năm 1949, hy sinh ngày 12 tháng 3 năm 1973 khi hy sinh lá du kích xã Phố Thạnh, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1953, đồng chí là du kích thôn, năm 1955 ở lại không tập kết và làm cơ sở bảo vệ cán bộ hoạt động. Cuối năm 1955, bị địch bắt tra tấn dã man nhưng đồng chí vẫn một lòng trung thành với cách mạng, không khai báo. Năm 1956 ra khỏi trại giam, đồng chí về địa phương tiếp tục hoạt động, tổ chức lãnh đạo nhân dân trong xã chống di dân, tổ chức thanh niên chống quân địch. Năm 1959, một lần nữa,

đồng chí bị địch bắt giữ, ba tháng sau chúng thả về, lại tiếp tục hoạt động. Năm 1962, cũng nhân dân cướp chính quyền bắt được 4 tên ác ôn và vận động nhân dân đóng góp cho cách mạng 4 tấn muối, 2.5 tấn cá mắm.

Đồng chí Nguyễn Bà là một cán bộ cách mạng năm vùng, hoạt động từ năm 1953 đến năm 1973, cũng nhân dân và du kích trong xã chiến đấu giành nhiều thắng lợi. Hoạt động trong vùng địch, đồng chí lăn lộn với phong trào, nắm tình hình địch, dẫn đường cho bộ đội vào phá ấp chiến lược, bức rút đồn bốt, giải phóng thôn, xã, có lần tay không bắt sống địch.

Đến đầu năm 1973, địch phản kích đánh chiếm lại những vùng đã mất. Chúng tập trung 4 trung đoàn càn vào xã Phổ Thạnh trong suốt 30 ngày. Ngày 19 tháng 2 năm 1973, một tiểu đoàn bộ đội chủ lực của ta nằm trong vòng vây của địch tại Hòn Một thuộc thôn Thạnh Đức 2. Đồng chí đã luồn lách, bắt liên lạc với đơn vị và cùng đơn vị tổ chức xoi đường trong hai đêm 21 và 22 tháng 2 năm 1973, đưa bộ đội ra khỏi vòng vây, đồng thời tổ chức lo hậu cần phục vụ cho đơn vị, mai táng tử sĩ chu đáo. Đồng chí còn bắt sống một tên thám báo giao cho địa phương. Nhưng do sơ suất, tên

thăm báo chạy thoát, dịch đến gia đình vầy bất đồng chí, dùng nhiều cực hình tra tấn, đồng chí không khai báo một điều gì. Đến ngày 13 tháng 3 năm 1973, chúng thủ tiêu đồng chí.

Đồng chí Nguyễn Bá là một cán bộ hoạt động trong vùng địch, lăn lộn với phong trào du kích ở địa phương, đã nhiều lần bị địch bắt, bị tù đày tra tấn nhưng vẫn giữ vững khí tiết cách mạng, không khai báo, xứng đáng là một chiến sĩ cách mạng kiên cường, trung kiên của Đảng.

Đồng chí đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất và ngày 6 tháng 11 năm 1978 được Quốc hội và Chính phủ truy tặng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân.



Liệt Sĩ NGUYỄN BY

Đồng chí Nguyễn By sinh ngày 5 tháng 12 năm 1950, dân tộc Kinh, quê ở xã Bình Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, nhập ngũ tháng 3 năm 1967, hy sinh ngày 27 tháng 9 năm 1969, lúc hy sinh là thượng sĩ, trung đội trưởng bộ đội huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Năm 15 tuổi, đồng chí vào du kích xã, đến năm 16 tuổi vào bộ đội đặc công của huyện đội Bình Sơn. Hơn 2 năm đồng chí tham gia chiến đấu 38 trận, diệt 42 tên địch, có 23 Mỹ, thu 4 súng; tiêu biểu là trận đánh cuối tháng 9 năm 1968, khi đồng chí là trung đội phó phụ trách tổ thọc sâu, đánh vào chốt Sơn Trà thuộc xã Bình Đông. Sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chiến trường, đem nổ súng, mũi chủ yếu bị tổn thất không lên được, đồng chí lợi dụng thời cơ dẫn đầu tổ xông lên đánh chiếm sở chỉ huy địch, sau vài phút nổ súng,

2 tổ viên hy sinh, đồng chí bị 2 vết thương nhưng vẫn tiếp tục chiến đấu. Hết đạn, đồng chí lại chỏ máy thằn Mỹ chết lấy súng bắn trả, nhưng một tên Mỹ còn sống định bắt đồng chí, đồng chí dùng báng súng đánh trả lại, tên Mỹ hoảng sợ bỏ chạy, đồng chí diệt luôn tên này và một số tên khác cho đến lúc ngất đi ở giao thông hào vì vết thương nặng ở chân tay và bụng.

Sau 30 phút chiến đấu, đơn vị làm chủ trận địa, tìm mãi không thấy đồng chí đành phải rút lui về. Khi tỉnh dậy, đồng chí lấy một súng AK của một đồng chí hy sinh, 1 cabin và một khẩu AR15 bỏ ra khỏi trận địa. Được 100 mét, gặp một ruộng lầy thì trời vừa sáng, đồng chí nằm lại, lấy dây khoai phủ lên người, vì kiệt sức, máu ở các vết thương ra nhiều, đói, khát nên đêm thù ba đồng chí mới tiếp tục bỏ đi được, lúc này người quá mệt nhưng vẫn đem theo 3 khẩu súng, bởi một ý nghĩ: "người còn thì súng còn". Bằng động tác bò ngựa, vất vả trong một đêm mới bò được 200 mét, đồng chí gặp một bãi cát. Trời vừa sáng, đồng chí moi cát lấp người và chôn súng. Rất may có cái nôi dân bỏ lại, đồng chí úp lên mặt cho dễ thở và nguy trang. Đến 8 giờ sáng, trẻ em trong vùng đi thả bò, đá phải cái nôi, đồng chí trấu tỉnh gọi các em lại về báo chờ du kích. Được tin, du kích xã Bình Đông tổ chức

phụ nữ hợp pháp đến đưa về. Các vết thương lúc này đã có dôi, lại phải nằm 3 ngày mới đi bệnh xá được. Trận này đồng chí diệt 20 tên (có 14 tên Mỹ) thu một AR15 và mang về 2 khẩu AK của các đồng chí đã hy sinh. Khi vết thương lành, có quyết định đi miền Bắc điều dưỡng, đồng chí cương quyết không đi, xin được ở lại chiến đấu.

Đêm 27 tháng 9 năm 1969, đánh vào quận lỵ Bình Sơn, các mũi đều gặp khó khăn, tổ dự bị bước vào chiến đấu. Nguyễn Văn By xông lên đánh chiếm các mục tiêu chủ yếu, diệt gọn ban chỉ huy đại đội, một trung đội bảo an và đã anh dũng hy sinh.

Cuong chiến đấu dũng cảm gan dạ, không sợ hy sinh, bị thương không rời trận địa, kiên trì chịu đựng, trụ bám đánh địch đến cùng của đồng chí sáng mãi trong lòng nhân dân và đồng đội.

Đồng chí đã được khen thưởng 3 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng nhất, 2 hạng nhì), 25 bằng giấy khen, 1 Chiến sĩ thi đua, Dũng sĩ diệt Mỹ cấp ưu tú. Ngày 6 tháng 11 năm 1978 đồng chí được Quốc hội, Chính phủ truy tặng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân.

Liệt Sĩ

TRẦN VĂN CÔI

Trần Văn Côi sinh năm 1950 quê ở xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, một vùng đất giàu truyền thống cách mạng.

Mồ côi cha mẹ sớm, đồng chí phải đi làm thuê, ở mướn để kiếm sống. Năm 1968, giặc Mỹ và tay sai dùng bom đạn cay xối quê hương đồng chí, giết hại hàng ngàn đồng bào, hàng trăm trẻ em vô tội chịu cảnh mồ côi, con mất cha, vợ mất chồng, có gia đình cũng bị chúng giết sạch, phá sạch. Căm phẫn oán thù đến cực độ, tháng 4 năm 1968, đồng chí lên đường nhập ngũ.

Ngày đầu vào đơn vị, đồng chí làm liên lạc ở tiểu đoàn 810, sau đó được chuyển về đại đội 5 đặc công của tỉnh Tuyên Đức.

Trận đầu tiên, tháng 5 năm 1969, tập kích khu cảnh sát dã chiến Đá Lạt, đại đội của đồng chí phát triển sâu vào trong, đánh chiếm trung tâm. Nhưng trận đánh diễn ra hết sức

khô khan, ta diệt địch chưa gọn, chúng phân kích dữ dội, đơn vị hết đạn, anh em phải lấy súng địch đánh địch, đến lúc chuẩn bị rút quân thì địch lại khép chặt vòng vây. Trước tình hình đó, không còn cách nào khác, đồng chí tổ chức lại trung đội của mình, sắp xếp lại lực lượng, đồng viên anh em quyết tâm, tạo điều kiện cho toàn đơn vị tiêu diệt địch. Sau hai giờ giao tranh, trung đội của đồng chí làm chủ hoàn toàn khu trung tâm, tạo điều kiện cho toàn đơn vị tiêu diệt địch, diệt hàng trăm tên, thu hơn 100 súng các loại và toàn bộ máy móc điện đài, nhiều tài liệu quan trọng, làm nức lòng nhân dân khu trại Mát, Đà Lạt.

Đầu tháng 4 năm 1970, đồng chí được trên phân công nắm tình hình ở trường đại học Chiến tranh chính trị Đà Lạt. Đêm 31 tháng 5 năm 1970, đơn vị đồng chí tập kích khu này, một mình đồng chí dùng cảm tìm đến nhà tên trung tá phụ trách nhà trường, dùng lựu đạn cháy đập vào đầu hắn, lấy súng, sau đó dùng thủ pháo phát hỏa cho toàn đơn vị đồng loạt tiến công, diệt gần 300 địch, đa số là sinh viên sĩ quan, thu nhiều vũ khí, đạn dược.

Đầu năm 1972, đơn vị đồng chí tiến công đồn Đam Pao (Đức Trọng) quân địch ở đây khá đông, ta tổ chức ba mũi đột kích, nhưng bị lộ nên không mũi nào vào lọt trong đồn. Trước tình hình đó, đồng chí dẫn một tổ cường

tập xông vào, bắt chắp lưới lửa dây của địch, tiên thắng vào trung tâm dùng lựu đạn, thủ pháo tiêu diệt địch. Trong trận này riêng đồng chí đã diệt gọn sở chỉ huy của địch và một số ổ ,đề kháng khác, thu 1 ĐKZ 57.

Tiếp đó, đồng chí tham gia đánh chi khu Đức Trọng, sân bay Cam Ly, dinh thị trưởng Đá Lạt và nhiều trận khác. Trận nào đồng chí cũng đánh thắng, diệt được địch và thu vũ khí.

Từ khi làm liên lạc ở tiểu đoàn 810 cho đến lúc chuyển về đại đội 5 đặc công Tuyên Đức, từ lúc còn là chiến sĩ cho đến khi làm cán bộ, Trần Văn Cói luôn luôn gương mẫu, chịu khó, chịu khổ và chiến đấu dũng cảm, gan dạ, mưu trí, sáng tạo, đã đánh lá thắng.

Ngày 19 tháng 5 năm 1972 đồng chí được Chính Phủ Cách Mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam tuyên dương danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân Giải Phóng.

Liệt Sĩ

CHÂU THỌ CHÍN



Đồng chí Châu Thọ Chín, sinh năm 1953, dân tộc Kinh, quê ở xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, tham gia cách mạng tháng 8 năm 1967, nhập ngũ tháng 1 năm 1971, hy sinh ngày 19 tháng 1 năm 1972, chức vụ khi hy sinh là chính trị viên đại đội 120 bộ đội địa phương huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Châu Thọ Chín, sinh trưởng trong một gia đình có truyền thống cách mạng, cha là cán bộ tập kết, mẹ là cán bộ địa phương, gia đình có 5 anh em đều tham gia cách mạng, có 3 anh là liệt sĩ.

Từ năm 1968 đến năm 1972 đồng chí đã tham gia chiến đấu 96 trận, diệt 119 tên địch.

(trong đó có 96 tên Mỹ), bắn bị thương 58 tên, (trong đó có 35 tên Mỹ), bắn rơi 1 máy bay, bắn cháy 1 xe tăng, bắn hỏng một 1 xe Jeep, thu 9 súng, 1 máy thông tin.

Có thể nói, nơi nào khó khăn ác liệt là ở đó có mặt Châu Thọ Chin.

Đêm 13 tháng 11 năm 1970, nhận nhiệm vụ chỉ huy tổ 3 người tập kích bọn Mỹ. Đồng chí đã tổ chức bám địch đến cùng, chờ địch co cụm, tập kích, diệt tại chỗ 20 tên Mỹ, phá hủy nhiều súng đạn. Địch phản ứng, đồng chí chỉ huy tổ ra ngoài, cách trận địa 300 mét thì dừng lại, còn một mình trụ lại bắn máy bay đến chỗ xác. Đúng như dự kiến, sau 7 phút, có 2 máy bay vừa hạ cánh xuống, đồng chí dùng AK bắn rơi tại chỗ 1 chiếc. Trong trận này đồng chí diệt 24 tên, hạ một máy bay.

Ngày 13 tháng 12 năm 1970, Châu Thọ Chin chỉ huy một tổ du kích diệt một tiểu đội biệt kích nguy, thu 5 súng, 1 máy thông tin.

Ngày 15 tháng 3 năm 1971 đồng chí chỉ huy đơn vị diệt gọn một trung đội chiêu hồi có 15 tên, thu 14 súng, 2 máy thông tin PRC25.

Ngày 19 tháng 1 năm 1972 phối hợp cùng với du kích chiến đấu chống càn ở xã Phố Cường, đồng chí bị địch bao vây, đã kiên cường chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, diệt nhiều địch, và anh dũng hy sinh.



Đồng chí đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 7 danh hiệu Dũng sĩ các loại, 3 năm liền là Chiến sĩ thi đua, 3 bằng khen.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978 đồng chí được Quốc Hội và Chính phủ truy tặng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân.



Liệt Sĩ

PHẠM VĂN ĐẮP

Đồng chí Phạm Văn Đắp, sinh năm 1963, nhập ngũ tháng 2 năm 1986, người dân tộc H're, quê ở xã Ba Điền, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, hy sinh ngày 23 tháng 2 năm 1987; lúc hy sinh là binh nhất, chiến sĩ thuộc đại đội 9, tiểu đoàn 9, trung đoàn 733, sư đoàn 315 mặt trận 579 Quán khu 5.

Sinh trưởng trong một gia đình nông dân nghèo, mẹ mất sớm, bố thường xuyên đau yếu, nhà lại đông anh em, nên Phạm Văn Đắp sớm vất vả lao động giúp đỡ gia đình, không được học tập đến nơi đến chốn.

Tháng 2 năm 1986, đồng chí vào bộ đội với nguyện vọng được ra mặt trận chiến đấu giải phóng nhân dân Cam-pu-chia thoát khỏi họa diệt chủng. Nguyện vọng đó đã thành sự thật. Sau 3 tháng huấn luyện đồng chí tình nguyện lên đường làm nhiệm vụ quốc tế.

Với lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần quốc tế vô sản, dù làm việc gì, ở đâu Phạm Văn Đắp cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Vừa tròn một tuổi quân mà chiến công của đồng chí được đơn vị noi gương học tập, một mình một mũi, vẫn kiên cường bám trụ, đẩy lùi hàng chục đợt tấn công của địch có phi pháo yểm trợ, bị thương nặng vẫn không rời vị trí chiến đấu.

Trong trận ngày 23 tháng 2 năm 1987, tại cao điểm 416, với quân số chưa đầy một trung đội, Phạm Văn Đắp đã cùng đơn vị chiến đấu liên tục, bẻ gãy các đợt tấn công của địch lên chốt, tiêu diệt hàng chục tên. Bị thất bại nặng nề, địch càng liều mạng xông lên và kết hợp với máy bay, pháo binh bắn phá dữ dội vào chốt. Sau một ngày chiến đấu ác liệt, căng thẳng, nhiều đồng chí bị thương vong, lực lượng chiến đấu giảm, địch vẫn tiếp tục tấn công. Cả tổ giành giật với địch từng ụ súng, đoạn giao thông hào hết sức quyết liệt. Trong tình huống căng thẳng này, Phạm Văn Đắp như địch vào thật gần và nói với đồng đội "Các đồng chí hãy lùi về phía sau, tập trung hoả lực B40 và lựu đạn cho tôi" rồi bí mật ngổi phục. Địch tưởng ta rút lui, hùng hổ xông lên. Chờ địch vào gần, đồng chí bắn liên tiếp 9 quả B40 và ném hàng chục quả lựu đạn vào đội hình địch, diệt hàng chục tên, buộc chúng phải tháo chạy.

Bị thương nặng, đồng chí vẫn không rời vị trí chiến đấu. Khi địch ngoan cố mở đợt tấn công cuối cùng trong ngày, đồng chí cố gắng hết sức mình bắn quả B40 cuối cùng diệt 4 tên, và đồng chí anh dũng hy sinh ngay trên chốt. Đơn vị kịp thời chi viện bảo vệ vững chắc trận địa phòng ngự.

Tuy chưa phải là Đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nhưng tấm gương chiến đấu dũng cảm ngoan cường, mưu trí táo bạo của đồng chí Phạm Văn Đắp đã kịp thời động viên cổ vũ đơn vị kiên cường giữ chốt, bảo vệ vững chắc tuyến phòng ngự của trung đoàn. Đồng chí đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng nhì. Ngày 28 tháng 9 năm 1989 đồng chí được Hội đồng Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân.



Liệt Sĩ

KIỀU NGỌC LUÂN

Đồng chí Kiều Ngọc Luân sinh năm 1942, dân tộc Kinh, nhập ngũ tháng 3 năm 1966, quê ở xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Khi hy sinh, đồng chí là tiểu đoàn phó tiểu đoàn 9 trung đoàn 64 sư đoàn 320.

Từ tháng 3 năm 1966 đến năm 1968, đồng chí chiến đấu ở hai tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, đánh trên năm mươi trận, diệt 100 tên Mỹ, phá huỷ 3 xe tăng, thu 4 súng AR15.

Từ tháng 3 năm 1969 đến tháng 6 năm 1970, đồng chí học tại trường quân chính Quán khu Hữu ngạn, chịu khổ học tập, thường xuyên đạt loại giỏi về các môn kỹ thuật, chiến thuật.

Trong chiến dịch Quảng Trị năm 1972, khi làm trợ lý tác chiến của tiểu đoàn, đồng chí thường xuyên xuống trận địa chốt tham gia kế hoạch tác chiến với các đại đội. Khi

trực tiếp chiến đấu, đồng chí chỉ huy đơn vị đánh 7 trận, trận nào cũng dũng cảm, mưu trí, linh hoạt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đồng chí diệt được 105 tên địch.

Trận đánh ngày 8 tháng 7 năm 1972, đồng chí chỉ huy một mũi 18 đồng chí, đánh chiếm lại làng Linh Chiêu (Quảng Trị). Tuy lực lượng địch đông gấp nhiều lần, trận đánh không có pháo cấp trên chi viện, đồng chí vẫn kiên quyết chỉ huy đơn vị đánh. Ngày hôm sau (9 tháng 7 năm 1972), địch cho gần một tiểu đoàn bộ binh, có xe tăng yểm hộ, chia làm ba mũi, nhiều lần phản kích hòng đánh chiếm lại làng Linh Chiêu. Trận này đơn vị đồng chí đánh lui 7 đợt tiến công của địch, giữ vững trận địa. Riêng đồng chí diệt 50 tên.

Trận đánh Tri Bưu từ ngày 22 đến ngày 25 tháng 7 năm 1972, đồng chí chỉ huy đại đội chiến đấu suốt bốn ngày liền, giành thắng lợi trước lực lượng địch đông gấp nhiều lần, diệt 150 tên, bắt 1 tù binh, thu 5 súng.

Trận đánh ngày 26 tháng 7 năm 1972, địch huy động gần một tiểu đoàn, chia làm nhiều mũi đánh vào chốt, đồng chí bình tĩnh chỉ huy đơn vị đánh lui 5 đợt tiến công của chúng, giữ vững chốt.

Ngày 16 tháng 9 năm 1972, đồng chí chỉ huy đơn vị đánh lui nhiều đợt phản kích ác

liệt của địch, diệt nhiều tên. Đồng chí đã anh dũng hy sinh sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Khi còn sống, đồng chí luôn gương mẫu trong mọi việc, đi sát giúp đỡ mọi người, luôn nhận phần khó khăn về mình, nhường thuận lợi cho bạn.

Đồng chí được tặng thưởng 5 Huân chương Giải phóng các hạng, 7 bằng khen và giấy khen, 8 lần được tặng danh hiệu Dũng sĩ. Ngày 23 tháng 9 năm 1973, đồng chí được Chính phủ truy tặng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân Giải Phóng.



Liệt Sĩ

NGUYỄN THANH TÂM

Đồng chí Nguyễn Thanh Tâm, sinh năm 1949, dân tộc Kinh, quê ở xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, tham gia cách mạng ngày 26 tháng 6 năm 1965, vào bộ đội ngày 20 tháng 2 năm 1971, hy sinh ngày 14 tháng 12 năm 1972 lúc hy sinh là thiếu úy, huyện đội phó huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hơn 7 năm tham gia cách mạng, đồng chí Nguyễn Thanh Tâm đã tham gia chiến đấu 86 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 170 tên địch, trong đó có có 90 tên Mỹ, 18 ác ôn, bắt sống 1 tên Mỹ da đen, thu 54 súng các loại, bắn rơi 1 máy bay, bắn cháy 1 xe tăng, 1 xe Jeep, bắn chìm 3 thuyền chở linh Mỹ đi càn.

Đầu năm 1967, ta chủ trương đẩy mạnh phong trào diệt ác, phá kìm, đưa phong trào quần chúng nhân dân lên cao. Đồng chí đã xung phong nhận nhiệm vụ, mặt dù biết là rất

khó khăn. Chính trong những ngày lãn lộn với phong trào, Nguyễn Thanh Tâm và cơ sở đã phát hiện và trừng trị nhiều tên tay sai, ác ôn khét tiếng, có nhiều nợ máu với nhân dân. Đồng chí đã đề nghị tự mình diệt tên Bích (ấp trưởng) và tên Cán (cảnh sát) xã Đức Chánh. Nhưng hai tên này thường xuyên ở với 1 đại đội bảo an, 1 đoàn bình định và 1 trung đội dân vệ. Đây là một khó khăn mà tổ "quyết tử" phải vượt qua. Được trên đồng ý, lúc 11 giờ 30 phút ngày 3 tháng 3 năm 1967, Tâm cùng hai đồng chí khác cải trang thành lính bảo an vào trụ sở Hội đồng xã để diệt 2 tên này, nhưng xảy ra một tình huống bất ngờ, là có một tên chiêu hồi đi lính bảo an đang tắm ở trước cổng trụ sở. Tên này vừa nhận ra Nguyễn Thanh Tâm thì một đồng chí trong tổ đã chìa súng bắt nó im. Nguyễn Thanh Tâm nhanh chóng lao vào trụ sở diệt tên Bích ấp trưởng ngay tại bàn làm việc của nó. Sang phòng bên, thấy tên Cán đang treo lên trần nhà, tìm đường tháo chạy, đồng chí diệt luôn, thu 2 súng và lui quân an toàn.

Ngày 10 tháng 7 năm 1967, hai tiểu đoàn cộng hoà đóng ở dưới chân đồi dọc theo xã, Nguyễn Thanh Tâm chỉ huy một tổ du kích luôn lách giữa ban ngày, bất ngờ nổ súng vào một bộ phận quân địch. Trận này đồng chí diệt 16 tên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhân dân vô cùng phấn khởi.

Trận diệt tên Toàn (ấp trưởng) ngày 7 tháng 10 năm 1967 là một trận tập kích, đầy mưu trí. Xung quanh nhà tên này luôn có địch canh phòng cẩn mật, nên đồng chí cải trang lọt vào nhà, bình tĩnh chờ nó về nhà ăn cơm. Chỉ bằng một viên đạn, tên Toàn chết ngay tại chỗ. Đồng chí thu một súng, dùng xe đạp của nó về căn cứ an toàn.

Ngày 6 tháng 4 năm 1968, anh được lệnh diệt tên Văn (trung đội trưởng dân vệ) một tên ác ôn khét tiếng. Sau 1 tháng luyện tập cải trang thiếu uỷ cộng hoà, Nguyễn Thanh Tâm cùng tổ đến nhà tên Văn trong lúc đang có một tiểu đoàn cộng hoà cần quét trong xã; đi được nửa đường thì gặp tên Văn. Lợi dụng ưu thế của linh cộng hoà, đồng chí bắt tên Văn phải ngoan ngoãn phục tùng khai báo nhiệm vụ. Đến một quán ăn Nguyễn Thanh Tâm lập mưu bắn tên này chết tại chỗ, thu một súng ngắn và nghị binh ra lệnh cho hai trung đội triển khai bắt lính. Lệnh vừa phát ra, thanh niên trong làng nào động chạy trốn. Nguyễn Thanh Tâm và tổ đuổi theo số thanh niên này đến vùng giáp ranh thì gặp trung đội của tên Văn đang lùng sục, đồng chí diệt 2 tên và cùng tổ trở về an toàn.

Trong trận ngày 24 tháng 5 năm 1971, với cương vị là huyện đội phó, anh đã cùng 2 đồng chí cải trang diệt tên Dũng (phán chỉ khu trưởng cảnh sát xã) và một cận vệ, thu 2 súng.

Ngày 14 tháng 12 năm 1972 trên đường đi công tác, gặp địch phục kích, đồng chí anh dũng hi sinh.

Đồng chí Nguyễn Thanh Tâm là một cán bộ trưởng thành từ cơ sở lên huyện đội phó, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, kiên trì bám đất, bám dân, xây dựng lực lượng du kích địa phương trưởng thành vượt bậc.

Đồng chí đã được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến công Giải phóng (nhất, nhì, ba), danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ cấp ưu tú và nhiều danh hiệu Dũng sĩ khác.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, đồng chí được Quốc hội và Chính phủ truy tặng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân.



Đồng Chí PHẠM ĐƯỜNG



Đồng chí Phạm Đường, sinh năm 1919, dân tộc Kinh, quê ở xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, thành phần cố nông, nhập ngũ tháng 10 năm 1945, khi được tuyên dương Anh hùng là chính trị viên phó đại đội, thuộc Liên khu 5, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình cố nông, lên 10 tuổi đồng chí phải đi ở cho địa chủ, sống cuộc đời đắng cay cực nhọc bốn năm liền, sau đó phải trốn đi lang thang làm thuê kiếm sống. Năm 1944, may mắn gặp được cán bộ cách mạng, đồng chí được tuyên truyền giác ngộ và rất phấn khởi hăng hái tham gia tổ chức Thanh niên cứu quốc. Năm 1945, đồng chí hoạt động du kích bí mật, cùng với du

kích Ba Tư khởi nghĩa cướp chính quyền. Ngày 14 tháng 8 năm 1945, tại Mô Cây, đồng chí dẫn đầu đội du kích đánh chặn đoàn xe địch chở đầy linh, dùng mìn tẩu diệt 40 tên; riêng đồng chí chém chết 2 tên.

Tháng 10 năm 1945 đồng chí xung phong vào bộ đội, chiến đấu và hoạt động trên chiến trường Khu 5, tham gia 65 trận đánh, trận nào cũng thể hiện tinh thần quyết tâm tiêu diệt địch; dùng cảm táo bạo, dù bị thương vẫn tiếp tục chiến đấu. Trong mọi tình huống khó khăn nguy hiểm, đồng chí luôn bình tĩnh, kiên trì tìm mọi cách vượt qua, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ, lập công xuất sắc.

Năm 1949, đồng chí cùng một đồng chí nữa đi chuẩn bị chiến trường trong vùng địch tạm chiếm ở Khánh Hoà. Suốt ba tháng ròng gập bết bao khó khăn, địch lùng sục gắt gao, địa bàn chưa quen, cơ sở chưa có, nhiều khi phải nhịn đói nằm hầm bí mật mấy ngày liền, đồng chí đã kiên trì cùng ban điều tra nắm chắc địch, báo cáo kịp thời và dẫn bộ đội vào chiến đấu giành thắng lợi.

Trong đợt hoạt động hè 1952, đồng chí tham gia đánh trận Vạn Lý (Quảng Nam). Đây là trận đánh công sự kiên cố của địch. Ngay từ đầu ta đã vấp phải sức kháng cự tập trung, quyết liệt của địch nên gặp nhiều khó khăn trong việc mở cửa. Giữa lúc gay go, đồng chí đã xung phong ôm bộc phá, dùng cảm lao qua

lửa đạn dày đặc, phá bung ba lớp hàng rào, mở thông cửa cho xung kích xung phong diệt gọn vị trí.

Năm 1953, tham gia đánh đồn Tú Thủy (vị trí kiên cố nhất của địch ở An Khê), đồng chí đã dẫn đầu tổ bộc phá vào phá được 5 lớp hàng rào, dọn sạch chông, khai thông cửa mở cho bộ đội tiến vào diệt địch. Trận đánh diễn ra gay go ác liệt, nhận nhiệm vụ chuyển thương, đồng chí đã dùng cảm dẫn đầu tổ lên xuống 6 lần, đưa được 15 thương binh và 2 liệt sĩ ra ngoài an toàn.

Năm 1954, đánh trận Tuy Hoà, ngay phút đầu đồng chí đã chỉ huy tiểu đội mũi nhọn vượt dưới làn đạn địch xông vào đánh chiếm 3 nhà lính, diệt 6 xe, rồi thọc sâu chia cắt khu nhà lính và khu hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị xung phong vào tiêu diệt gọn tiểu đoàn địch, bắt sống 550 tên Pháp.

Đồng chí Phạm Đường là một cán bộ chính trị, luôn luôn gương mẫu, chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho bộ đội, khiêm tốn, giản dị, được mọi người thương yêu quý mến.

Đồng chí được tặng thưởng một Huân chương Chiến công hạng nhất, 13 lần được trung đoàn và Liên khu khen, 2 lần là Chiến sĩ thi đua của Liên khu. Ngày 31 tháng 8 năm 1955 được Quốc hội tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba và danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân.

Đồng chí VÔ THỊ NHÃ



Đồng chí Vô Thị Nhã, tức Cru, sinh năm 1921, dân tộc Kinh, quê ở xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, tham gia cách mạng 1945, khi được tuyên dương là Anh hùng du kích xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đồng chí làm du kích xã và từ năm 1955 đến tháng 4 năm 1975 được giao nhiệm vụ phục vụ chiến đấu ở địa phương. Trong hoàn cảnh địch khủng bố rất ác liệt, chồng là cán bộ kháng chiến đang bị chúng theo dõi, bản thân bận nuôi 3 con nhỏ (1954 - 1959), đồng chí vẫn nuôi giấu cán bộ cốt cán dưới hầm bí mật.

Từ năm 1966 - 1971 đồng chí đã 26 lần đi trình sát năm địch, giúp bộ đội và du kích đánh nhiều trận thắng lợi. Có thời gian giặc cần quét, vấy rập, lục súng gặt gao, nhưng đồng chí vẫn nuôi giấu được 20 cán bộ, bộ đội, thương binh an toàn.

Trong đấu tranh chính trị, đồng chí luôn dẫn đầu đoàn biểu tình chống cây ụi, chống bắt lính, đồn dân, lập ấp.

Tuy chồng bị địch giết hại, hai con trai tham gia du kích đều hy sinh, đồng chí vẫn động viên hai con gái đi làm giao liên và thanh niên xung phong, bản thân càng tích cực hoạt động cách mạng.

Đồng chí Võ Thị Nhã được tặng thưởng một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất. Ngày 6 tháng 11 năm 1978, đồng chí được Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân.

Đồng Chí ĐOÀN THANH LIÊM



Đồng chí Đoàn Thanh Liêm, sinh năm 1928, người dân tộc Kinh, quê ở xã Tịnh Thiện, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, nhập ngũ năm 1949, khi được tuyên dương Anh hùng là đại đội trưởng bộ đội đặc công thuộc tiểu đoàn 409, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đồng chí Đoàn Thanh Liêm sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo, lúc còn nhỏ đồng chí phải đi ở, làm thuê kiếm sống và nuôi gia đình. Cách mạng tháng Tám thành công, đồng chí nhận nhiệm vụ trung đội trưởng du kích xã, đã tham gia chiến đấu và canh gác bảo vệ xóm làng từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp. Sau năm 1954, đồng chí ở lại miền Nam làm bảo vệ cho Khu ủy.

lạc đầu hoàn cảnh lúc đó có nhiều khó khăn, ông chỉ vẫn một lòng trung thành với cách mạng, kiên trì khắc phục mọi gian khổ, khó khăn, tích cực bảo vệ cơ quan lãnh đạo. Đồng chí cũng là một trong số những người đầu tiên góp sức xây dựng phong trào và xây dựng đơn vị lực lượng vũ trang đầu tiên của Khu 5.

Trong chống Mỹ, đồng chí đã tham gia chiến đấu 26 trận, trận nào cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều lần vào điều tra đón bắt địch, bao giờ cũng thể hiện là người chỉ huy vững vàng, mưu trí, kiên quyết và dũng cảm.

Trong trận Nhơn Lộc, tháng 7 năm 1962, ông chỉ chỉ huy phân đội phụ trách mũi đột kích chủ yếu. Khi ta đánh chiếm cửa mở, địch tung lực lượng ra phân kích ác liệt, phân đội bị thương vong nhiều. Trước khó khăn đó, ông chỉ vẫn giữ vững quyết tâm, động viên anh em và tổ chức lại lực lượng, tự mình dẫn đầu một tổ xung kích, kiên quyết đánh chiếm ăng được lô cốt đầu cầu, sau đó phát triển xung ra lấy chỗ dừng chân cho đơn vị rồi thọc sâu vào bên trong, nhanh chóng tiêu diệt được hầm cố thủ, tạo điều kiện cho toàn đơn vị tung phong, tiêu diệt gọn vị trí địch.

Trong trận Long Léch, tháng 4 năm 1963, đơn vị đồng chí phụ trách hướng chủ yếu. Do địa hình phức tạp, nên không tiếp cận được sớm. Sau khi mở cửa đột phá, địch bắn ra

dữ dội, tổ xung kích 1 bị thương vong nhiều, mà vẫn chưa lên được, đồng chí liền tổ chức lại hoả lực, bắn yểm hộ cho nhau, kiểm chế địch, rồi tự mình dẫn tổ xung kích 2 vượt lên đánh thẳng vào bên trong, chia cắt địch ra từng mảnh, nhanh chóng tiêu diệt cơ quan đầu não của chúng, góp phần quan trọng cùng đơn vị tiêu diệt vị trí này, thu toàn bộ vũ khí. Trong mọi hoán cảnh khó khăn, bất cứ được giao nhiệm vụ gì, từ cần vụ, liên lạc, vận tải, bảo vệ... đến chỉ huy đơn vị chiến đấu, đồng chí đều hăng hái tích cực tìm mọi cách hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đồng chí Đoàn Thanh Liêm luôn luôn cần cù, gương mẫu trong mọi công tác, giản dị, khiêm tốn, thẳng thắn, đoàn kết, tận tình giúp đỡ đồng đội. Đồng chí chú trọng kêu gọi tinh tự giác, vận động mọi người phát huy sức mạnh tập thể, xây dựng đơn vị trưởng thành toàn diện, được cấp trên tin tưởng, quần chúng mến phục.

Đồng chí đã được khen thưởng một Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, nhiều năm liền là Chiến sĩ thi đua. Ngày 5 tháng 5 năm 1965 đồng chí được ủy ban Trung ương Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Quán công giải phóng hạng ba và danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân Giải Phóng.

Đồng Chí

TRƯƠNG QUANG LUẬT



Đồng chí Trương Quang Luật, sinh năm 1929, dân tộc Kinh, quê ở xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, nhập ngũ ngày 2 tháng 9 năm 1945, khi được tuyên dương Anh hùng là đại tá, Bác sĩ, Viện trưởng viện quân y 21 Cục hậu cần Mặt trận 579, quân khu 5, Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đồng chí Trương Quang Luật, sinh ra và lớn lên tại Quảng Ngãi. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, đồng chí vào bộ đội, lúc đó mới 16 tuổi. Từ đó đến nay đồng chí liên tục, bền bỉ phấn đấu trưởng thành, từ chiến sĩ cứu thương thành Bác sĩ chuyên khoa cấp 2. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ (1966-1970), với cương

vị là đại đội trưởng, đã chăm lo xây dựng đơn vị từng bước trưởng thành, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Nhà nước tuyên dương đơn vị Anh hùng năm 1968.

Đầu năm 1979 chiến tranh biên giới nổ ra, đang làm chủ nhiệm khoa ngoại Viện quân y 17, đồng chí được điều về làm Viện trưởng Viện quân y 21 - Mặt trận 579. Những ngày đầu còn thiếu thốn, đồng chí đã cùng lãnh đạo chỉ huy bệnh viện khắc phục khó khăn, xây dựng quan điểm, thái độ, trách nhiệm phục vụ đúng đắn cho cán bộ công nhân viên trong đơn vị, đồng thời đề ra nhiều biện pháp không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ chiến đấu giúp bạn. Viện quân y 21 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, được cán bộ chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam, lực lượng vũ trang và nhân dân Cam pu chia tin tưởng, khen ngợi.

Năm 1986, Viện quân y 21 được Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang.

Trong quá trình làm nhiệm vụ quản lý, chỉ huy, chỉ đạo bệnh viện tiến hành thu dung, cấp cứu, điều trị bộ đội ở chiến trường, đồng chí đã trực tiếp mổ, điều trị nhiều ca phức tạp, hiểm nghèo đạt kết quả tốt.

Đồng chí Phan Việt Phước, lái xe tiểu đoàn 782 bị thương ngày 13 tháng 9 năm 1981 vết thương xuyên phổi, máu chảy dữ dội, phổi lồi ra ngoài, choáng nặng, không lấy được huyết áp, đồng chí Trương Quan Luật cùng các y bác sĩ đã phẫu thuật thành công. Đồng chí Nguyễn Xuân Nam, nhân viên của Viện bị viêm phúc mạc, phải mổ gấp, nhưng máy nổ của Viện bị hỏng - đồng chí đã dùng đèn ô - tô, kết hợp với đèn pin soi, sau hai giờ phẫu thuật, bệnh nhân được cứu sống.

Đối với thương binh của bạn, đồng chí cùng tập thể y bác sĩ điều trị thành công một số ca hiếm nghèo. Ngày 29 tháng 4 năm 1988, thương binh Xôm - Nang ở tuyến trước đưa về, vết thương ở chân trái sưng to bằng quả bưởi, triệu chứng thủng động mạch. Đây là một trường hợp khó, thuộc lĩnh vực chuyên khoa. Đồng chí đã vừa phẫu thuật vừa hướng dẫn từng động tác cho anh em, thương binh được cứu sống, sau 12 ngày vết thương lành.

Đối với tù binh, đồng chí và bệnh viện đã thể hiện tình cảm cao quý, nhân đạo của những người thầy thuốc cách mạng. Tên Năm Hồ (trong vụ Hoàng Cơ Minh) bị bắt trong tình trạng bị gãy xương đùi, lở loét, kiệt sức gần chết, đã được bệnh viện cứu chữa tận tình, làm nhân chứng tố cáo âm mưu và tội ác của

bạn phản động Hoàng Cơ Minh. Việc làm nhân đạo của bệnh viện được Bộ Nội vụ gửi thư cảm ơn.

Ngoài ra, đồng chí đã có 13 đề tài khoa học có giá trị, được Hội đồng khoa học của Quân khu 4 và Quân khu 5 thông qua.

Trong 10 năm ở chiến trường, đồng chí đã tham gia tổ chức điều trị cứu chữa 28.052 thương bệnh binh và tham gia giám định cho 1.875 thương binh, tổ chức học ngoại ngữ cho bác sĩ trong viện được 4 lớp có chất lượng.

Trong công tác giúp Bạn, đồng chí rất nhiệt tình, không quản ngại ngày đêm, khó khăn vất vả giúp bệnh viện tỉnh Stung-treng và bệnh viện Quân khu 1 trưởng thành, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm hoặc giúp đỡ phẫu thuật những trường hợp vượt khả năng của Bạn, được Bạn tin yêu.

Đồng chí Trương Quang Luật 45 năm liên tục phục vụ quân đội, đã bền bỉ phấn đấu trưởng thành, có động cơ, quan điểm phục vụ đúng đắn, tận tình cứu chữa thương bệnh binh, giữ vững phẩm chất đạo đức trong sáng của người thầy thuốc.

Đồng chí còn là người giàu tình thương yêu, đoàn kết, giúp đỡ, chăm lo bồi dưỡng đội ngũ y sĩ, bác sĩ trong viện trưởng thành, được anh em tin yêu.

Đồng chí đã được tặng thưởng 2 Huân chương quân công hạng ba, 2 huân chương chiến công hạng ba, 1 huân chương chiến công giải phóng hạng ba, 10 lần là chiến sĩ thi đua, chiến sĩ Quyết thắng, được thưởng Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng nhất.

Ngày 3 tháng 12 năm 1989 đồng chí được Hội đồng Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân.



Đồng Chí LÊ VĂN BẢNG



Đồng chí Lê Văn Bảng, sinh năm 1930, người dân tộc Kinh. Quê ở huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, trú quán xã Phan Thanh, huyện Bắc Ninh, tỉnh Bình Thuận, nhập ngũ tháng 6 năm 1948, khi được tuyên dương Anh hùng là đại đội trưởng đại đội đặc công tỉnh Bình Thuận, Quân khu 6, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xuất thân trong một gia đình nghèo khổ, mẹ mất sớm, cha phải phiêu bạt vào tỉnh Bình Thuận để kiếm sống, từ nhỏ đã phải chịu đựng một cuộc sống rất cực nhọc, lam lũ, nên khi được giác ngộ cách mạng, hiểu rõ nỗi khổ cực của người dân nô lệ, đồng chí luôn luôn tuyệt đối trung thành với Cách mạng, hăng hái hoạt

động, vững vàng trên mọi vị trí chiến đấu, khắc phục mọi khó khăn gian khổ, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đồng chí đã tham gia chiến đấu gần 100 trận lớn nhỏ. Sau Hiệp nghị Giơ-ne-vơ năm 1954, đồng chí làm nhiệm vụ giao liên, hoạt động vô cùng gian nan, nguy hiểm trong vùng địch kiểm soát ở tỉnh Bình Thuận.

Do hoạt động trong điều kiện gian khổ, ác liệt, sức khỏe ngày càng bị giảm sút, bệnh tật phát triển nên cuối năm 1957, đồng chí được ra Bắc điều trị và an dưỡng. Khỏi bệnh, đồng chí tham gia lao động sản xuất ở nông trường Sao Vàng, tỉnh Thanh Hoá.

Trở lại miền Nam chiến đấu từ năm 1961 đến đầu năm 1967, đồng chí đã đánh trên 30 trận, tự tay diệt 40 tên, bắt sống 16 tên, thu 40 súng các loại, góp phần cùng đơn vị lập công xuất sắc.

Ngày 12 tháng 9 năm 1961, đơn vị đánh vào trường bia của địch ở Lương Sơn (Bắc Bình), đồng chí dẫn đầu một tổ bí mật vượt qua các lớp rào kẽm gai và hào sấu, bất ngờ diệt tên lính gác, sau đó đánh sập một lô cốt, tạo điều kiện thuận lợi cho toàn đơn vị xung phong hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 5 phút chiến đấu.

Trong các trận Tam Tân (tháng 8 năm 1962) Ma Lâm (tháng 1 năm 1964), đồng chí đều dũng cảm, mưu trí thọc sâu đánh mạnh, diệt ngay sở chỉ huy và các hoả điểm lợi hại của địch. Bị thương nặng ở cổ và vai, đồng chí vẫn tiếp tục chiến đấu cho đến khi trận đánh kết thúc thắng lợi.

Đồng chí được đơn vị tin nhiệm, nhiều lần cử đi nghiên cứu chuẩn bị chiến trường ở Phú Long, Sông Lũy, Thuận Nghĩa, Xa Ra...lần nào cũng hoàn thành nhiệm vụ.

Đầu năm 1967, cũng ở trong ban chỉ huy trận đánh chi đoàn xe bọc thép M 113 của địch trên đường số 8, đồng chí đã khéo léo bố trí trận địa và chỉ huy đơn vị chiến đấu, khoá đuôi địch rất chặt, khiến chúng không sao cơ động đối phó nổi, để đơn vị có thời cơ đồng loạt xung phong, diệt gọn cả chi đoàn xe M 113 gồm 14 chiếc.

Đồng chí Lê Văn Bằng là một cán bộ chỉ huy bình tĩnh, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, gương mẫu, kiên quyết và hết lòng thương yêu đồng chí đồng đội. Trong các trận đánh đồng chí thường có tác phong đi trước về sau, nắm chắc tình hình, xử trí linh hoạt, dù khó khăn, ác liệt đến đâu cũng kiên quyết hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ.

Đồng chí đã được tặng thưởng một Huân chương Chiến thắng hạng ba, một Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 2 lần Chiến sĩ thi đua của tỉnh. Ngày 17 tháng 9 năm 1967 đồng chí được Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng ba và danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân Giải Phóng.

Từ năm 1968 trở đi đồng chí luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần cùng đơn vị giành thắng lợi lớn trong các chiến dịch Xuân 1968, 1972, tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Hiện nay đồng chí Lê Văn Bằng vẫn tiếp tục phát huy vai trò vị trí Anh hùng trên cương vị mới.



Đồng Chí ĐÌNH K'MÉO



Đồng chí Đình K'Méo, sinh năm 1939, dân tộc H'rê, quê ở xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, tham gia cách mạng năm 1959, khi được tuyên dương Anh hùng là xã đội trưởng, Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đình K'Méo là một xã đội trưởng gương mẫu, tận tụy, không sợ khó khăn gian khổ, ác liệt; trong chiến đấu dũng cảm, chủ động tiến công tiêu diệt địch, cùng đội du kích chiến đấu bảo vệ buôn làng.

Tháng 8 năm 1964 địch đổi 2 đại đội cộng hoà xuống bờ sông Rê, lúc đó với cương vị là xã đội phó, Đình K'Méo chủ động tổ chức một tổ du kích 4 đồng chí chặn đánh địch, diệt 15 tên, đánh tan trận căn của địch, bảo

vệ được nhân dân, quần chúng tin tưởng phấn khởi, hăng hái xây dựng đội du kích đánh giặc giữ làng.

Đến tháng 11 năm 1964, đồng chí được trên cho ra Bắc học tập, đầu năm 1966 trở về quê hương tiếp tục chiến đấu.

Với cương vị xã đội trưởng, đồng chí luôn luôn chăm lo xây dựng đội du kích trưởng thành.

Tháng 11 năm 1968, huyện đội và xã ủy giao cho đội du kích bắn máy bay báo vệ xóm làng và nhân dân sản xuất. Đồng chí họp đội du kích xây dựng quyết tâm chiến đấu. Trận địa là đồi Ba Te gần làng. Đồi Ba Te là đồi trọc, độc lập, xung quanh là xóm làng và đồng ruộng, vì thế đội du kích không dám lên chốt ở đó mà đề nghị chốt ở đồi khác. Song, đồng chí vẫn kiên quyết lên đồi Ba Te xây dựng công sự chiến đấu. Với 1 khẩu CKC và 10 viên đạn, đồng chí vẫn vững vàng trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Đến 9 giờ sáng, một tốp máy bay phản lực lại đến ném bom xuống buôn làng. Chiếc F105 vừa lao xuống cất bom, đồng chí bóp cò, nó bốc cháy, rơi tại chỗ. Nhưng xăng trên máy bay phủ xuống, cháy cả súng và người. Dập lửa xong, đồng chí vẫn lao xuống giúp dân chữa cháy và hướng dẫn mọi người sơ tán vào hầm tránh bom đạn địch. Sau đó đồng chí lại lao lên đồi tiếp tục chiến

đầu. Sau khi chiếc F105 bốc cháy, hơn 30 phút sau chúng tập trung bom rốc-két bắn xuống đối và cho máy bay đổ quân. chiếc thứ nhất vừa chạm đất cách đồng chỉ 20 mét. Đỉnh K'Méo điểm xa, máy bay bốc cháy. Chiếc còn lại cất cánh lên, sau vài vòng quan sát, không phát hiện được trận địa, lại hạ cánh xuống. Bằng 3 viên đạn CKC, chiếc máy bay bị bắn cháy. Kết thúc trận đánh Đỉnh K'Méo bắn rơi 3 máy bay (có 1 phần lực, 2 trực thăng).

Chiến công của Đỉnh K'Méo, chỉ 10 viên đạn CKC hạ 3 máy bay địch đã làm nức lòng nhân dân địa phương.

Tinh thần chiến đấu dũng cảm, hết lòng vì buôn làng, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ nhân dân của Đỉnh K'Méo.

Được anh em mến phục; có tác dụng tốt trong lực lượng du kích của tỉnh, được nhân dân tin yêu, ca ngợi.

Đồng chí đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất và hạng ba, hai lần Chiến sĩ thi đua; Dũng sĩ bắn máy bay. Ngày 6 tháng 11 năm 1978 đồng chí được Quốc hội và Chính phủ tuyên dương Anh Hùng lực lượng Vũ trang Nhân dân.

Đồng Chí ĐÌNH NGHỊT

Đình Nghịt sinh năm 1941, người dân tộc H'rê quê ở xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Nhập ngũ tháng 10 năm 1961, khi được tuyên dương Anh hùng là trung đội phó thuộc đại đội 2, tiểu đoàn 20, Quân khu 5, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo, cha mẹ mất sớm, được đồng bào thương yêu và đùm bọc, năm 17 tuổi đồng chí bắt đầu tham gia kháng chiến, lúc đầu làm giao liên, rồi vào du kích, sau lên bộ đội huyện. Tháng 10 năm 1961, đồng chí chuyển về tiểu đoàn 20 Quân khu 5.

Đồng chí đã chiến đấu 59 trận, diệt 38 tên, thu 25 súng các loại, bắn rơi một máy bay lên thẳng, phá huỷ một xe vận tải.

Trong trận đánh đồn Ruộng Khai (Sơn Hà) tháng 1 năm 1965 đang lúc dẫn tiểu đội bọc phá bí mật lọt vào đồn địch thì có lệnh nổ

súng, đồng chí vừa đánh bộc phá mở đường, vừa tiến công mãnh liệt, diệt gọn bọn linh gác, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị xung phong. Chỉ sau 5 phút, ta đã làm chủ trận địa, diệt đồn địch mà không có chiến sĩ nào thương vong.

Tháng 2 năm 1965, đồng chí chỉ huy tiểu đội đánh chặn đầu một đại đội địch trên đường từ Hà Thành đi đèo Eo Gió. Địch bất ngờ chia làm 2 cánh phản kích. Đồng chí linh hoạt chặn đánh cả hai cánh quân, buộc đội hình địch phải nằm phơi giữa ruộng, để đơn vị nổ súng xung phong, tiêu diệt cả đại đội, thu 47 súng (có 7 trung liên).

Tháng 4 năm 1965, đánh đồn Hòn Một lần thứ nhất, đồng chí dùng cảm dân đầu tiểu đội đánh thọc sâu, góp phần đắc lực cùng đơn vị tiêu diệt toàn bộ quán địch.

Tháng 12 năm 1965, đánh đồn Hòn Một lần thứ hai, đồng chí làm nhiệm vụ mở cửa hương đột kích chủ yếu. Vừa mở được một lớp rào thì có lệnh nổ súng, đồng chí lập tức chỉ huy tiểu đội đánh bộc phá liên tục, nhanh chóng đánh thông cửa mở. Địch tập trung hỏa lực bắn chặn. Nhanh như chớp, đồng chí cùng tổ viên kénh nhau vượt hào sâu, rộng 2 mét rưỡi, dùng lựu đạn diệt bọn địch đang dựa vào bờ thành. Tuy bị thương ở mắt, ở đùi, song đồng chí không rời trận địa, thừa thắng xông lên

cắm cờ trên nóc lu cốt, cùng đơn vị nhanh chóng tiêu diệt cả đại đội địch, thu toàn bộ vũ khí, giải phóng hoàn toàn xã Tịnh Giang. Trận này đồng chí diệt 10 tên, bắt sống 1 tên, thu 5 súng.

Tháng 2 năm 1966, đánh đồn Hoàng Vó lần thứ 2, tiểu đội của đồng chí lại được giao nhiệm vụ mở đường và sau đó chuyển sang xung kích. Giữa lúc trận chiến đấu còn đang gay go quyết liệt thì địch điên cuồng phản kích, đồng chí dẫn đầu tiểu đội, cơ động sang hướng khác, lợi dụng lỗ tường thùng, xông thẳng vào đồn địch, đánh chiếm lô cốt, diệt bọn giặc đang chạy hỗn loạn trên sân và trong các hào giao thông, phối hợp chặt chẽ với đơn vị đang đánh mạnh ở hướng chủ yếu, tiêu diệt toàn bộ quân địch.

Ngoài thành tích chiến đấu, đồng chí còn luôn luôn tích cực, góp nhiều công sức trong công tác vận chuyển, tăng gia sản xuất, chăm lo đến đời sống cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị. Trong hoàn cảnh thiếu thốn ở chiến trường, có quần áo mới đồng chí nhường cho anh em, bản thân chỉ mặc đồ cũ vá lại. Có lần đi trinh sát, một đồng đội bị vướng mìn địch, đồng chí công đồng đội bị thương suốt bốn ngày liền đưa về tới đơn vị.

Đình Nghit là một chiến sĩ xuất sắc, một người con ưu tú của đồng bào dân tộc H're.

Đồng chí đã được tặng thưởng hai Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì và hạng ba, là Dũng sĩ quyết thắng cấp ưu tú, Dũng sĩ diệt máy bay, Dũng sĩ diệt cơ giới. Ngày 17 tháng 9 năm 1967, đồng chí được ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng ba và danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân Giải Phóng.



Đồng Chí

ĐINH BANH



Đồng chí Đinh Banh (còn có tên Đinh Vinh, Đinh Bình), sinh năm 1942, người dân tộc H'rê, quê ở xã Sơn Thượng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, nhập ngũ ngày 1 tháng 6 năm 1959, khi được tuyên dương Anh hùng là đại đội trưởng đại đội 2 tiểu đoàn 20, tỉnh Quảng Ngãi, đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam. Sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống cách mạng, cha bị địch bắt tra tấn đánh đập, lâm bệnh chết năm 1965, mẹ chết năm 1963, một anh trai và em trai đi bộ đội hi sinh.

Đồng chí đã chiến đấu 199 trận, 13 lần bị thương, có hai lần rất nặng, nhưng vẫn không rời vị trí chiến đấu. Không kể số địch bị chết

trong những trận đánh tập trung ban đêm, những trường hợp đánh lô-cốt hầm ngầm, Đính Banh đã tiêu diệt 54 tên địch, thu 28 súng, 43 quả lựu đạn, phá huỷ một xe jeep, một máy PRC25, một súng đại liên. Đồng chí đã được tặng thưởng 5 Huân chương Chiến công giải phóng, 9 năm liền là Chiến sĩ thi đua. Năm 1972 trong Đại hội Chiến sĩ thi đua tỉnh Quảng Ngãi, Đính Banh được tuyên dương là ngọn cờ đầu về thành tích toàn diện.

Ngày 31 tháng 12 năm 1965, tại trận Hòn Một, Sơn Tịnh cả hai đại đội của ta đều gặp khó khăn, không vào được cửa mìn, đồng chí đã cùng một chiến sĩ đạp rào xông lên đánh sập lô-cốt đầu cầu và thọc sâu vào chiếm địa hình có lợi, kềm chế địch, tạo điều kiện cho đơn vị diệt gọn cứ điểm. Mặt dù bị thương ngay từ đầu nhưng đồng chí vẫn không rời vị trí chiến đấu. Trận đánh đối Trọc ở Nước Bông đầu năm 1970, mặc dù đơn vị bạn gặp khó khăn, nhưng mũi thứ yếu của đồng chí vẫn nổ súng xung phong, diệt được một số tên, làm chủ trận địa, thu 6 súng và nhiều đồ dùng quân sự. Trận tập kích chỉ huy sơ tiểu đoàn 2, trung đoàn 4 nguy ở Sơn Trung (Tịnh Hà) tháng 7 năm 1970, tuy lực lượng quá chênh lệch, nhưng Banh vẫn đảm nhận chỉ huy chủ yếu, dũng cảm thọc sâu, diệt tại chỗ 40 tên, trong đó có một cố vấn Mỹ, một

đại úy tiểu đoàn trưởng, thu 20 súng, buộc địch phải bỏ dở cuộc càn.

Trong chiến dịch năm 1972, mặc dù địch tập trung phi pháo đánh phá rất ác liệt xung quanh Ba Tơ, trong đơn vị một số anh em chưa quen chịu đựng, đồng chí đã lấy truyền thống Ba Tơ và thực tế bản thân mình (lúc đó đã 11 lần bị thương, mất một mắt, vỡ xương hàm, xương chậu, đứt 2 khúc ruột, còn một viên đạn trong ngực...) để động viên, củng cố quyết tâm cho đơn vị. Nhờ đó, đại đội của đồng chí đã trụ bám được và đánh một trận làm thiệt hại nặng 1 đại đội biệt động ở núi Cao Muôn, diệt 37 tên lâm bị thương một số, thu 3 súng (có một đại liên), một máy thông tin. Tiếp đó, tập kích một đại đội khác ở đèo Bến Buôn, diệt một số tên, bắt sống 7 tên, thu 9 súng. Sau ngày ký kết hiệp định Paris, địch đánh lấn chiếm đổi Tà Bua ở Gi Lăng, Đỉnh Banh chỉ huy 18 đồng chí, loại khỏi vòng chiến đấu 46 tên, thu 7 súng và truy kích địch chạy dài 3 ki-lô-mét, giữ vững vùng giải phóng. Khi địch tháo chạy, đồng chí nhanh chóng gài một quả mìn, đón chặn diệt thêm 7 tên.

Trong chiến đấu cũng như công tác, đồng chí nhường thuận lợi cho đồng đội, nhận khó khăn về mình, tạo điều kiện cho đồng đội tiến bộ, hoàn thành nhiệm vụ. Do nhiều lần bị thương, sức khỏe yếu, trên cho ra Bắc điều

đương và chữa trị vết thương, nhưng đồng chí vẫn quyết tâm xin được ở lại chiến đấu. Đồng chí nói : " Còn giặc Mỹ, mình còn tiếp tục chiến đấu, còn đồng đội, mình không thể rời đơn vị; Dù có hy sinh mình vẫn vui lòng..." Tinh thần chiến đấu dũng cảm, đạo đức trong sáng của Đinh Banh càng làm anh em thêm thương yêu, khâm phục người chỉ huy của mình.

Đinh Banh là một tấm gương sáng ngời về tinh thần cách mạng triệt để, tận tụy, phục vụ nhân dân, thương yêu đồng đội, không sợ gian khổ hy sinh. Ngày 20-12-1973 đồng chí được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam tuyên dương danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân Giải Phóng.



Đồng Chí PHẠM ĐÌNH NGHIỆP



Đồng chí Phạm Đình Nghiệp, sinh năm 1942, người dân tộc Kinh, quê ở xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, nhập ngũ tháng 5 năm 1962, khi được tuyên dương Anh hùng là đại đội trưởng đại đội đặc công tỉnh Quảng Ngãi, đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Được sự giáo dục của cán bộ cách mạng và gia đình (cha và mẹ đều là đảng viên), đồng chí rất thiết tha với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Với lòng yêu nước nồng nàn đó, đồng chí tham gia hoạt động cơ sở, góp phần diệt tề, phá ấp chiến lược, giải phóng nhân dân.

Vào bộ đội năm 1962 và từ đó cho đến năm 1966, đồng chí đã tham gia chiến đấu 30 trận,

tự tay diệt và bắt sống 79 tên giặc, thu 33 súng các loại, đánh hỏng một xe M113. Trong chiến đấu, đồng chí luôn có quyết tâm cao, dám hy sinh để cứu đồng đội, trận nào cũng tỏ ra ngoan cường, dũng cảm, mưu trí, xử trí linh hoạt, khi gặp những tình huống khó khăn, bảo đảm giành thắng lợi.

Tại Bến Thóc (xã Đức Thọ, nay là Đức Hiệp, huyện Mộ Đức), ngày 2 tháng 5 năm 1964, tuy địch đông gấp nhiều lần, đồng chí và anh em trong tổ vẫn quyết tâm tập kích. Bỏ tới cách địch 10 mét, một tay lựu đạn, một tay thủ pháo, liên tiếp ném vào nhà, Phạm Đình Nghiệp phối hợp cùng anh em tiêu diệt một số tên ngay từ phút đầu. Đang đuổi theo tập địch trước mặt, chợt thấy phía sau có một tên giặc cầm trung liên, đồng chí định bắn nhưng súng hết đạn. Đồng chí nhanh trí hô nghị binh, đồng thời ra hiệu cho tổ trưởng vòng sau lưng diệt tên này, lấy súng địch tiếp tục chiến đấu. Kết quả, dù chỉ có bốn người nhưng ta đã diệt 2 trung đội biệt kích địch. Riêng đồng chí Phạm Đình Nghiệp diệt 8 tên, bắn bị thương 6 tên, bắt 2 tên, thu 8 súng, 1 máy bộ đàm.

Đêm 15 tháng 01 năm 1965, tại Liên Trì (Bình Sơn), đồng chí chỉ huy tiểu đội đánh sớ, chỉ huy địch. Sau khi dẫn tiểu đội bị mất vào cách địch 20 mét, đồng chí cùng một đồng chí nữa luôn qua toán lính gác, dùng bộc phá,

lựu đạn, tiểu liên đánh mạnh từ trong ra. Mặc dù gặp tình huống khó khăn mới nảy sinh. (Trong tiểu đội đã có đồng chí bị thương, lại chưa được liên lạc với bên ngoài) nhưng khi nghe bọn địch trao đổi, nói lộ mặt khẩu, đồng chí bình tĩnh, mưu trí dùng mặt khẩu của địch để tiến gần chúng, diệt hết toán này đến toán khác, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ tiến vào. Trận này tiểu đội của đồng chí diệt gọn một trung đội địch, thu nhiều vũ khí, đạn dược.

Đêm 28 tháng 11 năm 1965, đơn vị của đồng chí đánh đồn Đâu Voi (xã Tịnh Khê huyện Sơn Tịnh). Đồn địch đóng ở trên đồi cao, dốc đứng. Đồng chí bình tĩnh lên, xuống nhiều lần theo con đường độc đạo mà địch thường bảo động bắn ra, dẫn đường từng chiến sĩ vào vị trí chiến đấu. Khi ta nổ súng, địch đổi pho mạnh. Phát hiện hai khẩu trung liên bắn ra cửa mở, đồng chí dùng lựu đạn diệt ngay rồi cùng anh em đánh thẳng vào sở chỉ huy. Nhanh như sóc, đồng chí lúc nhát lựu đạn địch ném trở lại, diệt địch dưới chiến hào, lúc dùng tiểu liên quét bọn đang nhón nhào chạy trên sân. Sau 20 phút chiến đấu, trung đội do Phạm Đình Nghiệp chỉ huy diệt gọn 75 tên và ban chỉ huy đại đội địch. Riêng đồng chí diệt 17 tên, cùng đơn vị thu 17 súng trong đó có một súng cối, một đại liên.

Đêm 12 tháng 9 năm 1966, đánh trận Núi Giàng (cách quận lỵ Đức Phổ 1 km về phía Đông Bắc), đồng chí dẫn tổ bộc phá đi trước cắt rào, gỡ mìn, rải lựu đạn đưa đơn vị bí mật tới bố trí sát hàng rào thứ nhất. Đồng chí bắn một phát B40, làm hoả lực chính của địch thu 85 súng các loại, phá huỷ hai pháo 105 mi-li-mét, 2 tải liệu, 2 kho đạn, phá tan 10 lô cốt, 2 hầm ngầm.

Phạm Đình Nghiệp là một chiến sĩ quả cảm, một cán bộ chỉ huy mưu trí và có nhiều kinh nghiệm chiến đấu. Đồng chí đã góp sức cùng đồng đội khắc phục mọi khó khăn thử thách, lấy ít thắng nhiều, luôn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đồng chí được tặng thưởng hai Huân chương Chiến công giải phóng (nhì và ba), hai năm liền là Chiến sĩ thi đua. Ngày 17 tháng 9 năm 1967 Đồng chí được Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng huân chương Quán công giải phóng hạng ba và danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân Giải Phóng.

Đồng Chí

LÊ HẢI

Đồng chí Lê Hải, sinh năm 1942, dân tộc Kinh, quê ở xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, nhập ngũ tháng 7 năm 1961, khi được tuyên dương là anh hùng thượng úy lái máy bay MiG 17, trung đoàn 923, quân chủng Phòng không - Không quân, đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Được cấp trên lựa chọn đi học máy bay chiến đấu, đồng chí càng quyết tâm xây dựng cho mình bản lĩnh chiến đấu cao, nắm vững kỹ thuật của binh chủng hiện đại, để góp phần vào sự nghiệp chung đánh giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đồng chí đã miệt mài học tập kỹ thuật, chiến thuật, nhanh chóng nâng cao trình độ và bản lĩnh của người chiến sỹ Không quân nhân dân.

Trên mặt trận chiến đấu chống lực lượng không quân của đế quốc Mỹ trên miền Bắc, đồng chí luôn luôn nêu cao tinh thần tích

cực tiên công, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, đã tham gia chiến đấu 5 trận, bắn rơi 5 máy bay Mỹ (1 F.105, 3 F.4, 1 F.8) và chỉ huy biên đội bắn rơi nhiều chiếc khác.

Ngày 24 tháng 4 năm 1967, trên vùng trời tỉnh Hoà Bình, đồng chí chỉ huy biên đội gồm 4 chiếc Mich 17, tiến công vào đội hình địch gồm 16 máy bay F.105. Mặc dầu đông hơn gấp bội, bọn địch vẫn phải bỏ chạy trước sức tiến công của biên đội không quân nhân dân. Trong lúc rút chạy, một chiếc máy bay địch gian xảo dùng kỹ thuật hạ độ cao lách theo khe núi định chuồn. Nhưng không thoát; đồng chí đã phát hiện và đón đầu bắn một loạt đạn. Chiếc F105 địch trúng đạn, bốc cháy và rơi tại chỗ.

Ngày 19 tháng 11 năm 1967, địch dùng 26 máy bay đánh vào Hải Phòng. Khi thấy máy bay ta xuất hiện, địch chuyển đội hình bay vòng tròn, yểm hộ nhau khá chặt chẽ, phòng tên lửa về phía máy bay ta và có âm mưu kéo máy bay ta ra xa khu vực mục tiêu đánh phá của chúng. Với cương vị chỉ huy biên đội, đồng chí dũng cảm, mưu trí, giành thế chủ động, dùng ưu thế đánh gần của máy bay Mich 17, nhanh chóng vào sát tiến công, chỉ sau 3 phút chiến đấu, biên đội đồng chí bắn rơi 3 chiếc máy bay địch, bảo vệ mục tiêu được an toàn, riêng đồng chí bắn rơi 1 chiếc máy bay F.4.

Ngày 14 tháng 6 năm 1968, trong trận đánh trên vùng trời tỉnh Nghệ An, đồng chí phát hiện 4 máy bay F4 của địch bay về phía 2 chiếc MiG của biên đội và đang giành thế có lợi chuẩn bị phóng tên lửa. Đồng chí nhanh chóng vào gần chúng, nổ súng mãnh liệt, bắn tan xác một máy bay địch. Do cự ly gần, một mảnh máy bay địch văng vào làm cho máy bay của đồng chí bị thương. Đồng chí vẫn bình tĩnh yểm hộ cho đồng đội hạ một chiếc khác rồi vùng biên đội trở về căn cứ an toàn.

Ngày 29 tháng 7 năm 1968, trên vùng trời Nghệ An, sau khi biên đội bắn rơi 2 máy bay địch (riêng đồng chí hạ một F8), máy bay của đồng chí hết đạn và bị máy bay địch bám đuôi. Trong tình huống khẩn trương, đồng chí đã dũng cảm cho máy bay cơ động bay thẳng vào máy bay địch, khiến chúng hết hoảng bỏ chạy.

Đồng chí Lê Hải là một cán bộ cô tác phong giản dị, khiêm tốn, có tinh thần học tập cao, đoàn kết giúp đỡ đồng đội, gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, được anh em trong đơn vị tin yêu.

Đồng chí đã được khen thưởng 3 Huân chương chiến công (1 hạng nhất, 2 hạng ba). Ngày 25 tháng 8 năm 1970, đồng chí được Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân dân.

Đồng Chí ĐÌNH TĨA



Đồng chí Đình Tĩa, sinh năm 1943, người dân tộc H'rê, quê ở xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi; nhập ngũ tháng 7 năm 1959, khi được tuyên dương Anh hùng lá trung đội phổ thông tin liên lạc, đại đội 8 tỉnh Quảng Ngãi, đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Đình Tĩa xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, cách mạng, từng nuôi dưỡng bảo vệ cán bộ cơ sở. Cha mẹ đồng chí bị địch bắt biệt tích từ năm 1959. Còn nhỏ, nhưng đồng chí đã phải đi ở cho tên áp trưởng, lao động cực nhọc nhưng vẫn đòi cơm nhạt muối, bị đánh đập hành hạ, đến nỗi tìm vỏ cây dổi được chiếc võng nhà chủ cũng lấy mất. Trước hoàn cảnh địch đánh phá, bắn giết đồng bào,

xấu tay từng tốp dần đi, đồng chí nghĩ : "Minh ở đây không bị thằng ấp trưởng đánh chết, cũng bị địch bắt đi, phải theo cán bộ làm cách mạng mới sống được". Từ ý nghĩ ấy, Đinh Tia trốn khỏi nhà tên ấp trưởng đi tìm gặp cán bộ. Đồng chí cán bộ nói : "Đánh Mỹ - Diệt gian khổ lắm, có chịu được không ?" - Đồng chí trả lời : "Sống chết gì mình cũng theo cán bộ làm cách mạng".

Chiều ngày 7 tháng 7 năm 1959, đồng chí cầm chiếc rựa lên đường nhập ngũ. Lúc đó đơn vị chỉ có một trung đội, địch càn lên Sơn Bao, cò súng nhưng chưa được bắn, đồng chí hướng dẫn anh em làm chông bẫy, mang cung đánh địch, buộc chúng phải rút.

Năm 1960, được phân công hoạt động vùng Hà Thành, ngày đêm đồng chí chăm lo xây dựng cơ sở, phát triển phong trào du kích, đánh địch lùng sục. Có lần, sáu khi đánh vào ấp chiến lược, trên đường đơn vị, vừa vượt sông gặp địch phục kích, bị thương ở tay, đồng chí đã xuyên núi về đơn vị an toàn. Thời gian ở bệnh xá, với một tay còn lại, đồng chí thường xuyên luyện tập, tranh thủ lấy rau lượm củ giúp nuôi quân, vết thương lành, quân y đưa về trại thương binh, đồng chí nghĩ "Minh mới thoát ly, chưa làm gì được cho cách mạng, phải xin ở lại bộ đội tiếp tục phục vụ". Được bố trí về trại sản xuất, công việc nặng nhọc,

vất vả, lại chỉ còn một tay, nhưng Đinh Tia làm việc rất giỏi. Gặp mùa cấy, trong tổ chỉ có một người biết cấy, sợ trễ mùa, đồng chí học cấy và trở thành người cấy lúa giỏi. Ở trại sản xuất có con trâu hung dữ, mỗi lần cây bừa phải tốn hai người, thấy thế đồng chí xung phong luyện con trâu đó. Đồng chí xỏ mũi trâu, một dây cột vào cánh tay cụt, còn tay kia cầm cây, buộc con trâu phải làm việc theo sự điều khiển của người cày.

Đến năm 1962 đồng chí về nhận công tác ở đại đội thông tin tỉnh. Những ngày đầu gặp nhiều khó khăn, trình độ văn hoá thấp, đồng chí làm dấu từng bị công văn để không bị nhầm lẫn lúc chuyển đi. Một mình phụ trách liên lạc khắp miền núi, đường đi có lúc phải qua đôn địch, áp chiến lược, qua nhiều sông, mùa mưa thường gặp nước lũ, nhưng đồng chí đều tìm mọi cách vượt qua. Những lúc gặp địch phục kích chặn đường, đồng chí xoi đường khác. Những khi cần đi hoả tốc, bất kể ngày đêm, mưa gió, nước lũ, đường nhiều cọp, đồng chí đều xung phong nhận nhiệm vụ và hoàn thành tốt. Có lần qua sông bị nước lũ cuốn đi mấy trăm mét, đồng chí vẫn quyết tâm giữ công văn khô ráo, cố bơi vào bờ thì bị ngắt, tỉnh dậy, lại tiếp tục đi tới nơi.

Đặc biệt từ đầu xuân 1968, trên các trục đường liên lạc địch thường dội bom B52, thỉnh

thoảng đổ quân chặn đường, nhưng Đỉnh Tia không một lần bỏ liên lạc. Địch chặn đường này, Tia xoi đường khác, luôn luôn giữ được đường dây thông suốt, bảo đảm bí mật, kịp thời, chính xác, đúng thời gian qui định.

Mỗi lần đi trực thâu về Quán khu, đồng chí đều kết hợp mang hàng mỗi chuyến 70 đến 80 ki-lô-gam.

Từ năm 1962, với nhiệm vụ liên lạc, chỉ tính riêng công vận hoá tốc, đồng chí đã chuyển được 3780 bì và xoi 150 con đường mới. Những khách qua lại trên đoạn đường do đồng chí phụ trách đều thương mến ngợi khen tinh thần tận tụy của người giao liên dũng cảm Đỉnh Tia.

Đối với đồng đội, đồng chí hết lòng giúp đỡ, thương yêu. Trong tiểu đội có 3 đồng chí người dân tộc không an tâm công tác. Đỉnh Tia luôn đi sát, tâm tình giúp đỡ đồng đội tiến bộ. Tuy trình độ văn hoá thấp, học được đến đâu, đồng chí tranh thủ mọi thời gian bày lại cho anh em chưa biết chữ. Có lần vừa đi công tác về, địch đổ quân gần doanh trại, biết trong nhà còn một đồng chí nữ đau nặng chưa ra được đồng chí vào công đồng chí này, suốt đêm đưa ra khỏi vòng vây của địch.

Thông cảm sâu sắc nỗi đói khổ của đồng bào, đi qua vùng bị đói, đồng chí nhường phần ăn của mình cho cụ già, em bé, còn mình thì

ăn rau rừng, củ khoai. Thấy đồng bào mặc rách, đồng chí san sẻ quần áo mình cho dân. Đồng chí Đinh Tia thật xứng đáng với người chiến sĩ xuất sắc, người con của đồng bào các dân tộc miền Tây Quảng Ngãi, hết lòng vì dân, vì đồng đội, vì sự thống suốt tin tức, mệnh lệnh của trên, được nhân dân yêu thương, quý mến. Mặc dù bị cụt một tay nhưng đồng chí vẫn sẵn sàng nhận việc khó về mình, không sợ hy sinh gian khổ, đói rét, nêu gương sáng cho đơn vị học tập. 6 năm liền là chiến sĩ thi đua, được tặng 10 bằng khen, giấy khen, một huân chương Chiến công giải phóng hạng ba. Trong Đại hội liên hoan Chiến sĩ thi đua và dũng sĩ Quân khu (1966) và Đại hội Chiến sĩ thi đua công nông binh của tỉnh năm 1968 đồng chí được tuyên dương là một trong những ngọn cờ đầu của Quân khu và tỉnh Quảng Ngãi, được thưởng huy hiệu Bác Hồ.

Ngày 20 tháng 12 năm 1969, đồng chí được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam tuyên dương danh hiệu Anh Hùng Lực lượng Vũ Trang Nhân Dân Giải Phóng.

Đồng Chí

NGÔ THANH TRẠNG



Đồng chí Ngô Thanh Trang sinh năm 1943, người dân tộc Kinh, quê ở xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, vào du kích tháng 10 năm 1964, khi được tuyên dương Anh hùng là trung đội trưởng du kích, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngô Thanh Trang tham gia hoạt động cơ sở bí mật từ năm 1961, tích cực giúp đỡ bộ đội diệt bọn ác ôn, góp sức vào việc giải phóng xã nhà và hai xã bạn (tháng 9 năm 1964). Tháng 10 năm 1964 đến tháng 12 năm 1966, đồng chí đã chỉ huy đơn vị đánh 115 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 512 tên, (có 480 lính Mỹ, 22 lính nam Triều Tiên), diệt 7 xe quân sự, 2 xe bọc thép, 4 ca nô và thuyền chiến

đầu, bắn rơi một máy bay. Riêng đồng chí diệt gần trăm tên Mỹ, 8 tên ngụy, 1 xe GMC.

Ngày 18 tháng 8 năm 1965, hai cánh quân Mỹ từ căn cứ Chu Lai và từ ngoài biển mở cuộc càn lớn qua Bình Sơn để phối hợp với bọn đổ bộ ở Vạn Tường. Đại bác, máy bay của chúng bắn phá dữ dội vào xã. Tuy đã ồm hai ngày, đồng chí kiên quyết xin đi chiến đấu. Đồng chí đã cùng xã đội phó bị mật phục kích sát biển, bình tĩnh chờ địch tới gần mới nổ súng. Bị đánh bất ngờ, bọn địch hoang mang, đội hình rối loạn. Hai đồng chí liên tục đánh, diệt 17 tên, tạo điều kiện cho đơn vị bạn diệt trên 200 tên. Trong trận đánh Mỹ đầu tiên này, đồng chí đã dũng cảm, lập công xuất sắc.

Từ tháng 8 năm 1965 đến tháng 6 năm 1966, đồng chí chỉ huy đội du kích "Quyết tử" của xã, đánh nhiều trận táo bạo diệt 250 tên Mỹ.

Tháng 8 năm 1966, đồng chí dẫn tiểu đội bí mật bố trí cạnh đồn địch, cách mặt đường 2 mét, lợi dụng khi giấc sơ hở, bất ngờ xông ra diệt 14 tên đi trên xe Jép và G.M.C. Thời kỳ này địch tăng cường càn quét, lùng sục trong xã, bắt dân đi làm đường và đưa bọn "Bình Định" về o ép đồng bào. Đồng chí đã nhiều lần chỉ huy anh em phục kích dọc đường, trên bến phà và đánh vào những nơi tập trung

xe cộ của Mỹ ngụy, diệt nhiều tên, hỗ trợ đắc lực cho ba con đầu tranh, buộc bọn "Bình Định" phải rút khỏi xã.

Tháng 9 năm 1966, đồng chí tự mình đi điều tra cụ thể tình hình bọn lính Nam Triều Tiên vừa đến đóng quân tại địa phương và chỉ huy trận đánh. Khi hai trung đội địch vừa kéo ra khỏi cổng đồn, tiểu đội đồng chí lập tức nổ súng diệt 22 tên.

Ngày 17 tháng 12 năm 1966, phối hợp với bộ đội huyện đánh đồn Châm, đồng chí cùng đồng chí xã đội phó bí mật cắt 4 lớp rào kẽm gai, và khi có lệnh nhanh chóng dẫn đầu đội du kích xông lên diệt 2 lô cốt và 1 tiểu đội Mỹ, tạo thuận lợi để đơn vị bạn tiêu diệt đồn này.

Ngoài nhiệm vụ chiến đấu, đồng chí còn tích cực vận động nhân dân đấu tranh với địch, góp phần đẩy mạnh ba mũi giáp công trong xã.

Đồng chí Ngô Thanh Trang là một cán bộ chỉ huy xuất sắc, chiến đấu dũng cảm, táo bạo, thường xuyên phát động lòng căm thù địch, kêu gọi truyền thống, hết lòng giúp đỡ, thương yêu đồng đội và nhân dân, góp phần xứng đáng xây dựng phong trào du kích chiến tranh xã Bình Đông thành ngọn cờ đấu tranh Mỹ của Khu 5. Đội du kích của đồng chí gồm

34 đồng chí thi 31 người đạt danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ.

Đồng chí là Chiến sĩ thi đua hai năm liền (1965-1966), 6 lần đạt danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ cấp ưu tú, được tặng thưởng một Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất. Ngày 17 tháng 9 năm 1967, đồng chí được ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương quân công giải phóng hạng ba và danh hiệu Anh Hùng Lực lượng Vũ Trang Nhân Dân Giải Phóng.



Đồng Chí NGUYỄN VĂN NGHĨA



Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa sinh năm 1945, dân tộc Kinh, quê ở xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, nhập ngũ tháng 7 năm 1965. Khi được tuyên dương anh hùng, đồng chí là thượng úy, đại đội phó đại đội 11 máy bay tiêm kích MiG 21 thuộc trung đoàn 927 Bộ tư lệnh Phòng không - Không quân, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ ngày 23 tháng 6 đến ngày 23 tháng 12 năm 1972, đồng chí đã xuất kích 7 lần, lần nào cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đồng chí bắn 7 quả tên lửa, hạ 5 máy bay F4, chỉ huy biên đội bắn rơi 1 chiếc khác.

Trong hai ngày 23 và 24 tháng 6 năm 1972, trên vùng trời Bắc Thái, khi phát hiện địch, mặc dù địch đông gấp 5 lần, đồng chí vẫn bình tĩnh bắn rơi 2 chiếc F4. Mục tiêu được bảo vệ an toàn.

Ngày 6 tháng 10 năm 1972, trên vùng trời Hà Bắc, đồng chí chỉ huy biên đội 2 chiếc đánh với 16 chiếc máy bay địch. Mặc dù địch ở nhiều hướng và bay ở nhiều độ cao, yểm hộ cho nhau khá chặt chẽ, đồng chí vẫn mưu trí, dũng cảm chiến đấu, bắn 1 quả tên lửa hạ 1 chiếc và chỉ huy đồng đội bắn rơi chiếc khác. Số máy bay còn lại của địch hoảng hốt bỏ chạy, mục tiêu được bảo vệ an toàn.

Đồng chí luôn luôn chịu khó học hỏi, nghiên cứu, rèn luyện nên kỹ thuật bay và phóng tên lửa đạt loại giỏi; luôn tích cực hướng dẫn, giúp đỡ đồng đội, gương mẫu trong mọi công tác, sinh hoạt của đơn vị.

Đồng chí được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng nhất, 4 Huân chương Chiến công hạng nhì. Ngày 3 tháng 9 năm 1973, đồng chí được Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân.

Đồng Chí NGUYỄN VĂN ĐƯỢC

Đồng chí Nguyễn Văn Được sinh năm 1946, dân tộc Kinh, quê ở xã Hàng Tin, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là đại úy, phó trung đoàn trưởng trung đoàn 141, sư đoàn bộ binh 312.

Từ năm 1961 đến năm 1967, đồng chí là chiến sĩ thuộc sư đoàn 3 chiến đấu ở chiến trường Quảng Ngãi, Bình Định. Khi làm liên lạc, khi trực tiếp chiến đấu, dù trong tình huống khó khăn, phức tạp thế nào Đồng chí cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đồng chí đã cùng tiểu đội diệt 200 tên địch, bắn sập 30 lô cốt, bắn cháy 6 xe tăng và xe bọc thép, riêng bản thân diệt 64 tên, bắt sống 3 tên, bắn cháy một xe bọc thép, thu 23 súng các loại.

Từ năm 1968 đến năm 1972, đồng chí chiến đấu ở chiến trường Lào và chiến trường Quảng

Trị. Là cán bộ đại đội, rồi cán bộ tiểu đoàn, đồng chí luôn luôn nêu cao tác phong chỉ huy linh hoạt, kiên quyết tiến công địch, giành thắng lợi. Hai lần bị thương nặng, lần nào đồng chí cũng đứng vững ở vị trí chiến đấu cho đến khi trận đánh kết thúc. Ban thân đã chỉ huy đơn vị diệt 580 tên địch, bắt sống 15 tên, phá huỷ nhiều phương tiện chiến tranh khác; riêng đồng chí diệt được 22 tên địch.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, với cương vị phó trung đoàn trưởng, đồng chí đã góp phần chỉ huy đơn vị tiêu diệt căn cứ Phú Lợi và làm đội dự bị cho quân đoàn.

Đồng chí Nguyễn Văn Được hết lòng thương yêu đồng đội, nhiều lần công thương binh vượt qua bom đạn địch đưa về phía sau an toàn.

Đồng chí được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến công Giải phóng (1 hạng nhì, 2 hạng ba), ba lần được bầu là Chiến sĩ thi đua, hai lần là Dũng sĩ, được tặng 20 bằng khen và giấy khen. Ngày 15 tháng 1 năm 1976, đồng chí được Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân.

Đồng Chí LÊ VĂN CAO



Đồng chí Lê Văn Cao sinh năm 1947, người dân tộc kinh, quê ở xã Phổ Cường huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, vào bộ đội tháng 12 năm 1963, khi được tuyên dương anh hùng là tiểu đoàn phó thuộc trung đoàn 2, sư đoàn 3, quân khu 5. Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, cha mất sớm, anh em đều đi ở từ nhỏ, khi mới 6 tuổi, đồng chí phải đi xin ăn để nuôi mẹ ốm. Vào Sài Gòn bán kem, đến 15 tuổi, đồng chí về quê sống cuộc sống cực kỳ khó khăn. Sống nghèo khổ trong xã hội bị đế quốc và tay sai bóc lột dân áp dã man, đồng chí sớm giác ngộ cách mạng, có lòng yêu nhân

dân, yêu đất nước. Năm 16 tuổi, đồng chí nhập ngũ vào bộ đội địa phương huyện Đức Phổ. Sau một năm trực tiếp chiến đấu, tham gia 3 trận đánh đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng chí được cử đi học lớp đào tạo cán bộ sơ cấp. Tháng 4 năm 1967 đồng chí được điều về sư đoàn 3, chiến đấu trên mặt trận Quảng Ngãi, Bình Định. Từ đó cho đến năm 1968, đồng chí chỉ huy chiến đấu đến 8 trận, (4 trận ở cương vị chỉ huy trung đội, 4 trận ở chỉ huy đại đội) đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong trận ngày 25 tháng 12 năm 1967 ở ấp Trung Xuân, Mỹ Chánh, Phú Mỹ, Bình Định, khi đánh đến hàng rào thứ nhất, bị địch bắn chặn dữ dội, trung đội không tiến lên được, đồng chí bình tĩnh chỉ huy hoá lực kềm chế, dẫn đầu đơn vị phá rào, đánh thẳng vào giữa căn cứ địch, cùng đơn vị bạn tiêu diệt toàn bộ địch ở đây, sau đó, đơn vị nhận nhiệm vụ trụ lại trong cứ điểm vừa chiếm được. Mở sáng hôm sau, địch phản kích bằng bộ binh có xe tăng, pháo và máy bay yểm trợ, chúng oanh tạc dữ dội vào vị trí quân ta, đồng chí bị thương ở ngực, máu ra nhiều, được anh em đưa vào hầm cùng đồng chí trung đội phó (cũng bị thương) với sự yểm trợ của 10 xe tăng, bọn địch vấp đánh, ném lựu đạn vào hầm. Hai đồng chí động viên nhau quyết tâm

chiến đấu. Ba lần địch ném lựu đạn vào hầm, hai đồng chí nhanh trí nhặt ném ra ngoài. Lần thứ 4 chưa kịp ném trả thì lựu đạn nổ trong hầm, đồng chí trung đội phó hy sinh, cửa hầm sập, đồng chí bị ngất. Khi tỉnh dậy đã im tiếng súng, đồng chí cố moi đất bò lên tìm về đơn vị.

Ngày 5 tháng 5 năm 1968, đơn vị đồng chí đánh chặn địch ở Mỹ Lộc, Phù Mỹ, Bình Định, khi đoàn xe cơ giới được máy bay và tàu chiến yểm trợ, tiến vào trận địa, đồng chí bình tĩnh chỉ huy tổ B41 diệt chiếc M113. Chớp lấy thời cơ địch đang rối loạn, đồng chí dẫn đầu đơn vị xung phong vượt qua đồng trống, tiến đến một chiếc M113 khác. Địch dùng Trọng liên trên xe đánh trả, đồng chí tổ chức hỏa lực bắn dữ dội buộc hai tên Mỹ điều khiển trong xe phải thụt xuống, đồng chí tranh thủ thời cơ có lợi, cùng với một chiến sĩ nhảy lên thành xe, người chiến sĩ này hy sinh, đồng chí lấy ngay quả thủ pháo từ tay của đồng đội, gạt nụ xoè thả vào thùng xe rồi nhảy xuống đất. Thủ pháo nổ, xe địch bốc cháy, đồng chí lại xách súng cùng 2 quả lựu đạn nhảy lên đánh chiếc xe gần đó. Hai tên Mỹ vừa nhảy ra thì bị đồng chí diệt luôn, chiếm được chiếc xe, đồng chí dùng trọng liên 12 ly 7 rồi đại liên trên xe bắn mạnh và yểm hộ cho đơn vị tấn

công. Tin chiếm được 2 xe bọc thép truyền khắp trận địa làm anh em rất phấn khởi. Anh em động viên nhau học tập Lê Văn Cao bắt sống xe địch. Liên sau đó đồng chí khác lại chiếm được một xe nữa. Địch cho máy bay oanh tạc ác liệt xuống trận địa. Đồng chí nhảy lên xe dùng đại liên bắn trả máy bay, chỉ viện đặc lực cho đơn vị truy kích địch.

Trận này, đơn vị đồng chí phá hủy, bắt sống 5 xe bọc thép, diệt 10 tên Mỹ, thu 14 súng. Riêng đồng chí dùng thủ pháo đánh cháy một xe, bắt sống một xe, diệt 6 tên Mỹ, được tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng nhì.

Trận chiến đấu này giúp ta rút ra nhiều bài học tốt về đánh xe cơ giới trong toán sư đoàn, đồng viên phong trào diệt và bắt xe tăng địch.

Qua 8 trận đánh, đồng chí đã chỉ huy đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, diệt gần 100 tên địch, diệt 2 trung đội, bắn cháy và bắt 5 xe bọc thép, thu 17 súng (có 4 trọng và đại liên), 2 máy thông tin, một máy thu thanh.

Đồng chí Lê Văn Cao là một cán bộ có bản lĩnh chỉ huy chiến đấu vững vàng, có tác phong sâu sắc, chiến đấu dũng cảm, không sợ hy sinh, gian khổ. Đồng chí là biểu tượng người chiến sĩ bắt sống xe tăng địch ở chiến trường khu 5.

Năm 1968, trong Đại hội chiến sĩ thi đua toàn sư đoàn, đồng chí được nêu gương là một trong những ngọn cờ đầu của sư đoàn 3 và được thưởng huy hiệu Bác Hồ. Ngày 20 tháng 12 năm 1969, đồng chí được chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng nhì và danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân Giải Phóng.



Đồng Chí

ĐOÀN THỊ ÁNH TUYẾT



Đồng chí Đoàn Thị ánh Tuyết sinh năm 1951, dân tộc Kinh, quê ở xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, trú quán ở 29 đường Điện Biên Phủ, thành phố Hồ Chí Minh, nhập ngũ tháng 3 năm 1968, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Khi được tuyên dương Anh hùng đồng

chí là trung đội trưởng biệt động đội M.13, thuộc lực lượng biệt động Sài Gòn.

Tháng 3 năm 1968, đến tháng 9 năm 1970, đồng chí chiến đấu trong nội thành Sài Gòn. Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt mùa xuân năm 1968, địch tăng cường vây ráp, kim kẹp, hoạt động gặp nhiều khó khăn, đồng chí phải đảm nhiệm nhiều việc: Xây dựng cơ sở, nhiên cứu mục tiêu và đem phương án tác

chiến ra vùng căn cứ thông qua, vận chuyển vũ khí vào nội thành. Đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đánh 6 trận vào các mục tiêu quan trọng, diệt 60 tên địch, phần lớn là sĩ quan và ác ôn, phá huỷ nhiều phương tiện, tài liệu quan trọng của chúng.

Tháng 1 năm 1970, đồng chí được giao nhiệm vụ đánh toàn hành chính quận 3 ở trung tâm Sài Gòn, nơi có nhiều cảnh sát ác ôn thuộc tổng nha cảnh sát đến làm việc. Địch kiểm soát chặt chẽ mọi người ra vào và khám xét rất kỹ; tuy vậy, đồng chí mưu trí mang được hai kí-lô-gam thuốc nổ đặt vào nơi đã định, phá huỷ hầu hết hồ sơ lưu trữ của địch và diệt 15 tên.

Tháng 2 năm 1970, đồng chí nhận đánh trung tâm quốc gia báo chí - nơi một số sĩ quan tâm lý chiến, ác ôn và bọn chiêu hồi đang họp bàn tuyên truyền lừa bịp. Ở đây địch canh phòng cẩn mật và phải có thẻ báo chí "đặc biệt" mới được vào. Tuy thế, đồng chí vẫn mưu trí vào đặt được mìn, phá sập tầng trên của toà nhà, diệt 10 tên. Trận đánh có tiếng vang lớn trong dư luận công chúng Sài Gòn.

Tháng 8 năm 1970, đồng chí xin được đánh toà hành chính Gia Định, nơi tập trung nhiều tên cảnh sát tề nguy gian ác. Sau nhiều lần nghiên cứu, đồng chí cải trang là người có thai để giấu chất nổ đem vào đánh. Kết quả

toà hành chính bị phá huỷ nặng, 17 tên địch bị diệt.

Ngày 14 tháng 9 năm 1970, bị địch bắt và tra tấn rất dã man nhưng đồng chí vẫn giữ khí tiết cách mạng. Đồng chí Đoàn Thị ánh Tuyết được tặng thưởng hai Huân chương Chiến công Giải phóng (1 hạng nhì, 1 hạng ba).

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, đồng chí được Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng. Vũ Trang Nhân Dân.

❧❧❧

Đồng Chí VÔ DUY CHÍN



Đồng chí Võ Duy Chín, sinh tháng 8 năm 1954, dân tộc kinh, quê ở xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, vào du kích ngày 15 tháng 12 năm 1970, khi được tuyên dương anh hùng là chính trị viên xã đội xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi, đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Từ năm 1970 đến năm 1975, đồng chí đã đánh 149 trận loại khỏi vòng chiến đấu 253 tên (diệt 141 tên, bắt bị thương 112 tên), có 31 tên Mỹ, 7 Nam Triều Tiên, phá huỷ 16 xe quân sự, có 1 xe tăng, đánh sập 2 cầu, 18 ô-cốt, thu 41 súng các loại, bắn chìm 1 thuyền máy, chỉ huy đơn vị diệt gần 70 tên địch, hỗ trợ cho nhân dân trong xã nổi dậy đấu tranh.

Trong trận đánh ngày 24 tháng 12 năm 1970, đồng chí đã cùng 2 đồng chí phục kích địch tại cầu Đầm, trên quốc lộ 1, diệt 1 xe GMC và 12 tên Mỹ, thu 6 súng. Bản thân đồng chí diệt 8 tên, thu 12 súng. Sau trận đánh, đồng chí được tặng danh hiệu diệt Mỹ cấp II.

Ngày 18 tháng 5 năm 1971, địch dùng 2 liên đội bảo an càn quét, cắm chốt, Bình Định trong xã. Cấp trên giao cho đồng chí chỉ huy một tổ dân nhiệm một hướng, ngoan cường chiến đấu, đánh thiệt hại một đại đội du kích, loại khỏi vòng chiến đấu 47 tên, thu 1 súng, bắn hỏng 1 xe GMC góp phần bẻ gãy cuộc càn.

Trận phục kích đánh xe cơ giới tại đèo Bình Đe là một trận đánh táo bạo. Ngày 23 tháng 8 năm 1973, đoàn xe 73 chiếc từ Bình Định ra Quảng Ngãi, có 3 máy bay hộ tống. Khi đoàn xe lọt vào trận địa thì bị mìn, chớp thời cơ, đồng chí cùng tổ AK, lựu đạn, thủ pháo xông lên diệt và làm bị thương 54 tên, phá huỷ 6 xe, 1 cối 60., 2 đại liên, 2 máy thông tin, riêng đồng chí diệt 2 xe, 27 tên, phá một máy thông tin, 1 đại diện, trận này đồng chí được tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng 3.

Ngày 16 tháng 9 năm 1973, diệt ác ôn tại Tân Lộc, đồng chí cùng tổ đảo hầm bí mật phục kích chờ ác ôn ngay trong ấp chiến lược.

Năm chò 2 ngày không thấy chúng đến, đến ngày thứ 3, 3 tên ác ôn về, cả tổ đội hãm, xông lên diệt 2 tên, còn một tên chạy trốn, đồng chí đuổi theo diệt luôn tên này. Nhân dân rất tin tưởng phấn khởi khi nghe bọn có nhiều nợ máu với nhân dân bị trừng trị.

Ngày 31 tháng 10 năm 1973 tại tại Bầu Nù, được trên giao cho phụ trách 1 tổ diệt biệt kích hỗ trợ cho phong trào chỉ huy rất anh dũng, diệt gọn một trung đội địch, riêng đồng chí diệt 12 tên, thu 1 súng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Ngày 7 tháng 4 năm 1974, đồng chí đóng giả một trung sĩ dùng ngắn và AR15 để diệt bọn ác ôn đang âm mưu đánh phá cơ sở cách mạng, đồng chí mưu mẹo vượt qua các trạm gác. Đến 8 giờ, tên xã trưởng và 2 tên dân vệ vào làng bị đồng chí bắn chết tại chỗ, bọn dân vệ còn lại hoảng hốt bỏ chạy.

Võ Duy Chính xứng đáng là người con yêu quý của nhân dân, được nhân dân tin yêu mến phục.

Với những chiến công trên, đồng chí đã được khen 2 huân chương chiến công giải phóng hạng nhì và 3, dũng sĩ diệt Mỹ, dũng sĩ diệt cơ giới, chiến sĩ thi đua, 5 băng và giấy khen. Ngày 20 tháng 12 năm 1976 đồng chí được quốc hội và chính phủ tuyên dương danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân.

Đồng Chí NGUYỄN VĂN TRÒN



Đồng chí Nguyễn Văn Tròn sinh ngày 19 tháng 4 năm 1955, dân tộc kinh, quê ở xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, tham gia du kích tháng 11 năm 1968, khi được tuyên dương anh hùng là xã hội trưởng, đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Năm 11 tuổi, Nguyễn Văn Tròn đã làm liên lạc hợp pháp cho xã, năm 12 tuổi vừa liên lạc vừa hoạt động du kích bí mật. Sau bị lộ, đồng chí thoát ly vào đội du kích xã (tháng 11 năm 1968), lúc mới 13 tuổi. Năm 1971 làm trung đội trưởng du kích, đến tháng 5 năm 1972 là xã đội phó, tháng 10 năm 1972 làm xã đội trưởng.

Nguyễn Văn Tròn đã tham gia chiến đấu và chỉ huy chiến đấu 40 trận, tự tay diệt 77 tên

địch, thu 15 súng các loại và nhiều phương tiện chiến tranh. Tháng 4 năm 1971, Nguyễn Văn Tròn chỉ huy một tổ du kích gồm 5 đồng chí, chống lại một tiểu đoàn nguy suốt một ngày ở An Định, đánh lui 5 đợt tấn công của địch, diệt 19 tên, buộc chúng phải rút lui, riêng đồng chí diệt 6 tên, bản bị thương 3 tên, mặc dù bị thương nhưng tự băng bó rất dũng cảm. Tháng 12 năm 1972, đồng chí phụ trách một tổ du kích đưa đoàn cán bộ về thôn họp. Chuẩn bị vượt đường số 1 thì đoàn xe địch từ thị xã kéo về và dừng lại gần chỗ ta định vượt qua. Tranh thủ lúc xe tắt đèn, đồng chí ra hiệu vượt đường. Vừa qua được một số thì đoàn xe bất ngờ bật đèn, nổ máy chạy tới. Địch phát hiện được, đồng chí nhanh chóng phân công 2 đồng chí yểm hộ hai bên đường còn mình ở giữa chặn đầu đoàn xe địch. Khi đoàn xe tới gần, Nguyễn Văn Tròn dùng M79 bắn vào chiếc đi đầu, hai đồng chí kia dùng AR15 bắn vào những tên ngồi trên các xe sau. Bị đánh bất ngờ, bọn địch hoảng hốt bỏ xe chạy, nhanh chóng cả tổ xông lên thu vũ khí và dùng thủ pháo, lựu đạn phá những chiếc xe còn lại. Kết quả ta bắn cháy và phá huỷ 1 xe jeep, 3 GMC, diệt một số địch, trong đó có một trung uý, 1 thiếu tá, thu 1 M79, 1 AR15, 1 col, 7 ba-lô và 1 máy PRC 25 và đưa đoàn cán bộ tới vị trí an toàn.

Tại cầu nước Mặn thường có một trung đội bảo an đóng giữ. Chúng thường xuyên vào nhà dân cướp của và gây tội ác. Kiên quyết trừng trị bọn này, ngày 22 tháng 9 năm 1973. Nguyễn Văn Tròn chỉ huy 5 đồng chí hoá trang thành lính nguy dấn xe lam chạy về cầu. Khi xuống xe gặp một tên hạ sĩ đi chơi, đồng chí trước súng và bắt sống, sau đó dẫn anh em vào nhà bọn lính gác, thấy chúng đang đánh cờ liên nổ súng diệt 4 tên, thu 2 súng và rút lui an toàn.

Cũng lối đánh hoá trang, ngày 10 tháng 11 năm 1973 tại thôn 4, Tròn cùng 3 đồng chí diệt 4 tên, bắn bị thương 3 tên, thu 1 M79, 1 PRC25.

Nguyễn Văn Tròn, một xã đội trưởng dũng cảm, mưu trí, tấn công địch liên tục, đã ra quân là tiêu diệt địch, thu vũ khí, đã góp nhiều công sức xây dựng đội du kích xã Phố Thuận trưởng thành. Đồng chí đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, 2 huy chương giải phóng (1 hạng nhất, 1 hạng nhì), 4 lần chiến sĩ thi đua.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978 đồng chí được quốc hội và chính phủ tuyên dương hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân.

PHỤ LỤC

ĐƠN VỊ ANH HÙNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC TUYỂN DƯƠNG ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

1. Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.
2. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Sơn Tịnh.
3. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đức Phổ.
4. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Ba Tơ.
5. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Bình Sơn.
6. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Trung,
huyện Bình Sơn.
7. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Tân, huyện
Bình Sơn.
8. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tịnh Khê, huyện
Sơn Tịnh.
9. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tịnh Sơn, huyện
Sơn Tịnh.
10. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tịnh Minh,
huyện Sơn Tịnh.
11. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tịnh Thọ,
huyện Sơn Tịnh.
12. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Đức Phong,
huyện Mộ Đức.
13. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phổ Cường,
huyện Đức Phổ.

14. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ.
15. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành.
16. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trà Phong, huyện Trà Bồng.
17. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà.
18. Tiểu đoàn 48 Bộ Binh.
19. Tiểu đoàn 83 Bộ Binh.
20. Tiểu đoàn 20 Bộ Binh.
21. Đại đội 75 huyện Tư Nghĩa.



HUÂN CHƯƠNG CÁC LOẠI TẶNG CHO ĐƠN VỊ VÀ CÁ NHÂN

TẬP THỂ :

- 1 huân chương Thành đồng hạng nhất
- 8 Huân chương Quân công giải phóng hạng nhất
- 3 Huân chương Quân công giải phóng hạng nhì
- 14 Huân chương Quân công giải phóng hạng ba
- 75 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất
- 164 Huân chương Chiến công giải phóng hạng hai
- 348 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba

CÁ NHÂN :

- 4 Huân chương Quân công hạng ba
- 37 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất
- 239 Huân chương Chiến công giải phóng hạng hai
- 997 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba

**DANH SÁCH NHỮNG BÀ MẸ CÓ TỪ 5
CON LÀ LIỆT SĨ TRỞ LÊN**

TT	HỌ VÀ TÊN	Số con liệt sĩ	CHỖ Ở HIỆN NAY
01	Lê Thị Trán	6	Đức Phú - Mộ Đức
02	Nguyễn Thị Hoành	5	Đức Phong - Mộ Đức
03	Lê Thị Mùi	5	Đức Thạnh - Mộ Đức
04	Nguyễn Thị Bích	5	Đức Tân - Mộ Đức
05	Nguyễn Thị Chạy	5	Đức Minh - Mộ Đức
06	Huỳnh Thị Thuỷ	5	Đức Phong - Mộ Đức
07	Nguyễn Thị Đồng	6	Phổ Khánh - Đức Phổ
08	Huỳnh Thị Đào	5	Phổ Văn - Đức Phổ
09	Đặng Thị Lượng	5	Phổ Văn - Đức Phổ
10	Đỗ Thị Ty	5	Phổ Văn - Đức Phổ
11	Phạm Thị Lại	5	Phổ Đức - Đức Phổ
12	Lê Thị Chữ	5	Phổ Vinh - Đức Phổ
13	Trần Thị Lục	5	Phổ Cường - Đức Phổ
14	Mai Thị Phương	5	Phổ Minh - Đức Phổ
15	Phạm Thị Tấn	5	Phổ Nhơn - Đức Phổ
16	Đặng Thị Minh (LS)	7	Phổ Quang - Đức Phổ
17	Phạm Thị Hợi	5	Phổ Quang - Đức Phổ
18	Phạm Thị Lại	5	Bình Đông - Bình Sơn
19	Phạm Thị Loan	6	Bình Thanh - Bình Sơn
20	Trần Thị Khải	6	Bình Trung - Bình Sơn

TT	HỌ VÀ TÊN	Số con liệt sĩ	CHỖ Ở HIỆN NAY
21	Đỗ Thị Mai	5	Bình Trung - Bình Sơn
22	Võ Thị Tráng	5	Bình Trung - Bình Sơn
23	Trần Thị Vịnh	5	Bình Trung - Bình Sơn
24	Phạm Thị Hương	5	Hành Thịnh - Nghĩa Hành
25	Phạm Thị Lộc	5	Tịnh Kỳ - Sơn Tịnh
26	Bùi Thị Chút	5	Tịnh Hiệp - Sơn Tịnh
27	Bùi Thị Pháo	5	Tịnh Khê - Sơn Tịnh
28	Nguyễn T. Mẹo (LS)	5	Quảng Phú - TX Q.Ngãi
29	Lê Thị Trần	5	Nghĩa Hiệp - Tư Nghĩa
30	Phạm Thị Ấm	5	Tịnh Thọ - Sơn Tịnh
31	Nguyễn Thị Hành	5	P. Chính Lộ TX Q.Ngãi

Ghi chú : Trên đây là danh sách 31 bà mẹ có 5 con trở lên là liệt sĩ, trong tổng số hơn 1700 Bà Mẹ được đề nghị tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng.

MỤC LỤC

1	Lời giới thiệu	3
2	Liệt Sĩ Nguyễn Bá	7
3	Liệt Sĩ Nguyễn By	10
4	Liệt Sĩ Nguyễn Văn Côi	13
5	Liệt Sĩ Châu Thọ Chín	16
6	Liệt Sĩ Phạm Văn Đắp	19
7	Liệt Sĩ Kiều Ngọc Luân	22
8	Liệt Sĩ Nguyễn Thanh Tâm	25
9	Đồng Chí Phạm Đường	29
10	Đồng Chí Võ Thị Nhã	32
11	Đồng Chí Đoàn Thanh Liêm	34
12	Đồng Chí Trương Quang Luật	37
13	Đồng Chí Lê Văn Bằng	42
14	Đồng Chí Đinh K'Méo	46
15	Đồng Chí Đinh Nghit	49
16	Đồng Chí Đinh Banh	53
17	Đồng Chí Phạm Đình Nghiệp	57
18	Đồng Chí Lê Hải	61
19	Đồng Chí Đinh Tía	64
20	Đồng Chí Ngô Thanh Trang	69
21	Đồng Chí Nguyễn Văn Nghĩa	73
22	Đồng Chí Nguyễn Văn Được	75
23	Đồng Chí Lê Văn Cao	77
24	Đồng Chí Đoàn Thị Ánh Tuyết	82
25	Đồng Chí Võ Duy Chín	85
26	Đồng Chí Nguyễn Văn Tròn	88
27	Phụ lục	91
28	Huân chương tặng cho Đơn vị và cá nhân	93
29	DS những bà mẹ có từ 5 con Liệt sĩ trở lên	94
30	Mục lục	96

CÙNG BẠN ĐỌC

Hiện nay danh sách các đồng chí được phong tặng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân người Quảng Ngãi mà chúng tôi có trong tay là 27 người. Song, như đã trình bày ở lời giới thiệu, do nhiều khó khăn trong việc sưu tầm tư liệu cũng như thời gian biên soạn quá khẩn trương, ảnh của một số đồng chí và đặc biệt là tiểu sử, thành tích của 2 Anh hùng LÊ KHUÔNG và PHẠM VĂN TƯ đã không kịp giới thiệu trong tập sách này.

Vì vậy, rất mong các cơ quan, đơn vị, địa phương hữu quan cung cấp cho chúng tôi các tư liệu nói trên. Để kịp thời bổ sung trong dịp tái bản.

SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ THAO
VÀ ĐỘI CHẾ BIẾN QUÂN SỰ
TỈNH QUẢNG NGÃI

GUƠNG MẶT ANH HÙNG LIỆT SĨ
TẬP 1
CÁC ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Chịu trách nhiệm xuất bản: - Nghệ sĩ ưu tú TẠ HIẾN MINH
Giám đốc : Sở VH TT - TT
- Đại tá HUỲNH THANH TINH
Chỉ huy trưởng BCHQS Tỉnh

Sưu tầm, biên soạn : LÊ HỒNG KHÁNH
Bìa, trình bày : LA THANH HIỀN
Biên tập : LÊ HỒ

Chế bản : Xưởng thiết kế Tao Mẫu - ITC. Địa chỉ 121 Lê Lợi - ĐN
Giấy phép số 36/XB-VH do Sở VH TT - TT cấp ngày 15-11-94. ~~1000~~ cuốn
tại Xi nghiệp in Quảng Ngãi. In xong và nộp ưu chiều tháng 11/94.



DCN.000122

KỶ NIỆM CÁC NGÀY LỄ LỚN TRONG 2 NĂM

1994-1995

SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ THAO QUẢNG NGÃI
SẼ XUẤT BẢN:

- ☐ **Gương mặt Anh hùng Quảng Ngãi tập II** : Các đơn vị Anh hùng Lực Lượng Vũ Trang (phối hợp với BCH quân sự Tỉnh)
- ☐ **Gương mặt Anh hùng Quảng Ngãi tập III** : Các bà mẹ Anh hùng (phối hợp với BCH quân sự Tỉnh)
- ☐ **Quảng Ngãi** : Đất nước - Con người - Văn hóa
- ☐ **Hai mươi năm văn hóa Quảng Ngãi (1975-1995)**
- ☐ **Nhìn lại Sơn Mỹ (tái bản)**
- ☐ **Sơ thảo lịch sử ngành in tỉnh Quảng Ngãi (1930-1995)**
- ☐ **Tạp chí Cầm Thành** - số đặc biệt, chào mừng 20 năm giải phóng tỉnh Quảng Ngãi và giải phóng miền Nam (1975-1995)

Địa chỉ liên hệ : Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao
Quảng Ngãi • 97 Phan Bội Châu - thị xã Quảng Ngãi
Điện thoại : 22716 - 22715

